

Thụ-nữ Tân-văn

DEPT LEGAL
N° 14001

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinal - N° 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-tý hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Điện thoại số 748

Tên đầy thép tắt: CRÉDITANA

- Nhân lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đô 19-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
 - Nhân lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lặt vặt. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
 - Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trở. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi lặn 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
 - Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh gửi liền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.
 - Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.
 - Cho vay định giúp họ-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bảo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
 - Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
 - Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.
- Công-tý VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn
- HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.
 TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh dự Hội-trưởng.
 TRƯƠNG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng, Bàn Trị-sự.
 NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.
 NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHƯ-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý.
- Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VÂN-GỒNG

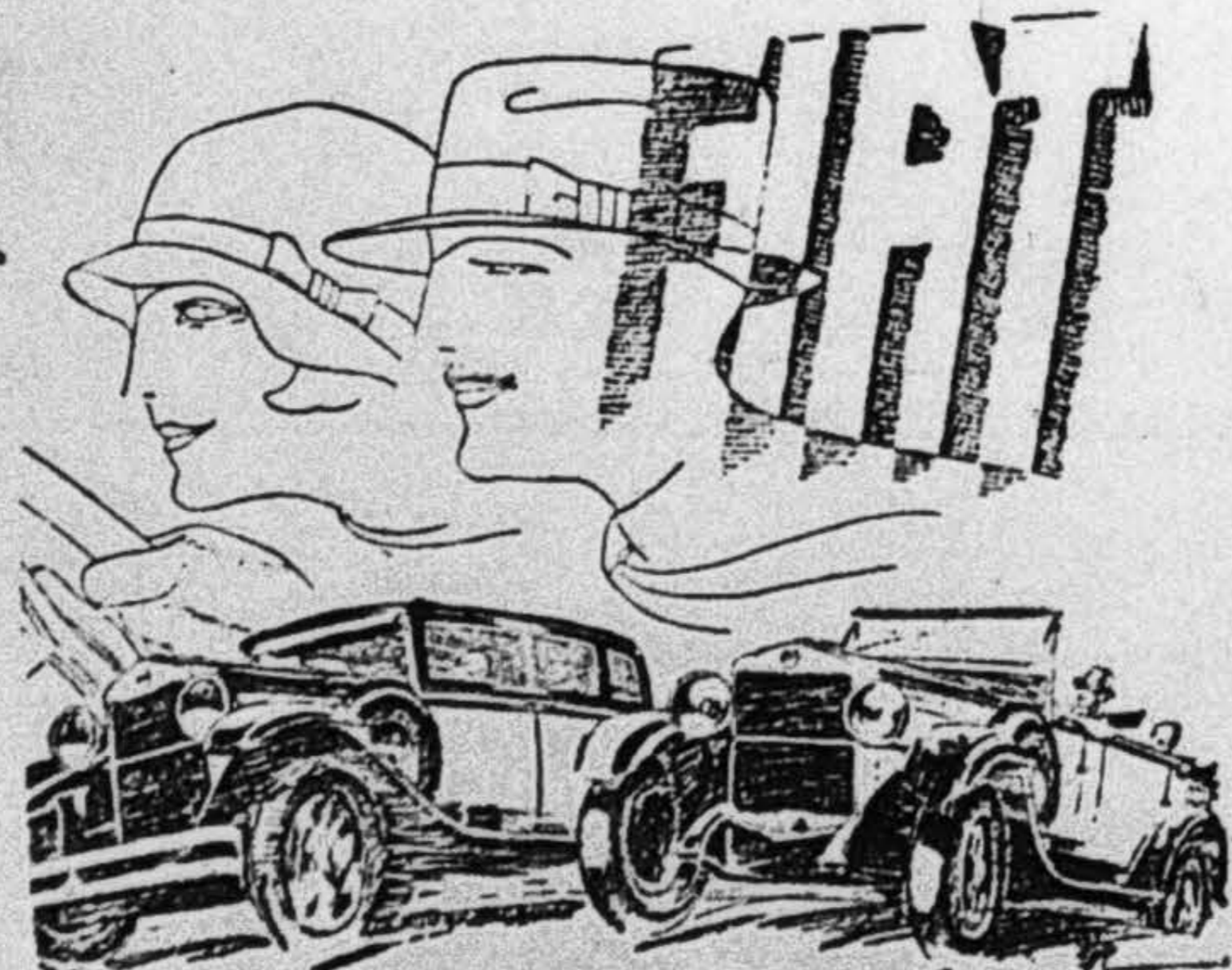
Xe hiệu FIAT

Tốt
Lịch-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới
bày tại hãng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177

(có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng Sié INDUSTRIELLE D'INDOCHINE

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngũ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘNG THÈ-THẢO

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy đừng quên dùng những đồ giả

Tóc mây dành phụ không rụng quên,
Sẽ thẹn hồng nhan với bóng gương.

ĐẦU KIM-HUÊ

Hulle extra fine pour la chevelure

KÍNH CAO ĐỒNG BẢO

Bổn hiệu mới phát minh được một thứ dầu xức tóc thiệt tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Huê.

Dầu này mùi rất thơm, nước rất mịn, xức lên thì được mát da đầu, công tác đều mềm mượt láng gề bới. Dùng dầu này thường thì đầu không có gàu tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Khắp lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi: Thật là một hiệu dầu thượng hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve một góc tám lítre (nhều hơn dầu các nước họ đựng vào ve một góc mười lítre) dán nhãn mỹ-nhơn cầm bó hoa để trong hộp giấy cầm-thạch tím xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán có 0160, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái món qui để diễm-trang trong đời văn-minh. Khắp cửa hàng đều có bán

Làm tại: Đinh-Dẫn-Dược-Phòng
155 bis Charles Thomson -- CHOLON

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi lãnh sửa đủ các thứ máy, mà nhưt là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-thời như là máy liện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi lãnh đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mũ vân vân. Bên hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin qui khách chiếu cố mỗi lần thì rõ biết sự dinh-ng-iệp thực thà dùng của của bên hãng.

CHEF D'ATELIER:
Nguyễn-vân-Nhung
Nguyễn-vân-Nam

DIRECTEURS:
Trương-vinh-Nguyễn
Cao-vân-Trang

Muốn may bộ đồ cho thiết đung:
Đội nón Feutre cho thiết đẹp:
Choàng áo mưa cho đung
Kiểu Raglan: xin đến tiệm
TANG-KHANH-LONG
84 đường Bonnard Saigon.
Có CẢI cắt may rất đung đắn.
Bán đủ thứ nón kiêu tôi bán.
Và áo mưa áo lạnh của
Đàn bà, giá thiệt rẻ.



PHÉP BIÊN CHÉP

SỔ SÁCH BUÔN BÁN

là một quyển sách chẳng những có ích cho các nhà buôn mà thôi đâu. Những người muốn kiếm số làm trong các hãng buôn cũng nên học sách ấy. Thơ và mandal để cho tác-giả là

Monsieur ĐỒ-văn-Y

Quản-lý công-tý An-Hà Ấn-quân CANTHO
(Cochinchine)

KHÔNG NÍN CƯỜI ĐƯỢC

Độc qua mấy hàng này chắc chư quý độc-giã không nín cười được: Áo mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vạn, ai thấy cũng muốn cũng ưa, vì thứ áo này dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái mà bán, thợ ở Lục-châu gói lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mua thì ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ang-lê đình công cả đôi ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa mưa! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết sức. Có lẽ ai cũng phải cười!

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Có đủ cỡ lớn nhỏ từ 1m00, 1m05, 1m10, 1m15, 1m20)

Trú bán tại hiệu: Solertes NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon.
(Quý khách ở xa mua xin gửi bạc trước chút đỉnh)

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý vị dạng rõ, những truyện của chúng tôi đang trong mây tờ báo ngày 15 Decembre 1929 hứa bán mỗi cuốn 8 xu trong 6 tháng, nay đã quá 8 tháng rồi. Bởi vì giá giấy hiện giờ tăng lên gần bằng hai giá giấy hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên mỗi cuốn 2 xu, kể từ ngày 1^{er} Septembre, trừ ra bộ Nhạc-phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu, chứ chỉ giá giấy tăng lên thì chúng tôi cũng bán y giá là 8 xu, miễn là đủ tiền giấy, tiền công cho chúng tôi thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra khi trước sao thì bây giờ chúng tôi in lại y vậy chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in thì 48 hay là 52 trang chứ chẳng phải như mấy nhà khác giục lợi họ bớt lại còn có 30 hay là 32 trang mà thôi, bởi vậy họ bán có 8 xu. Tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị.

Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà làm những truyện thiếu. Xin chư quý-vị lưu ý.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

NOTA.— Những truyện sách bây giờ tôi cậy ông NGUYỄN-CHÁNH-SÁT, giờ dư ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vào cho đúng đắn chớ chẳng bớt, vậy chư quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trang cho đủ theo truyện Tào xin chư quý vị xét lấy, lại trong lúc này ông Nguyễn-chánh-Sát đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi, ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thần-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trở trêu khúc khúc đáng tức cười lắm. Tôi lại muốn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thiệt khéo, tiền công thợ vẽ và tiền làm đèn-bản hơn trót ngàn ngoài tôi quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, tưởng khi chư quý độc-giã sẽ được vừa lòng lắm.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho : M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Catinat - SAIGON TELEPHONE N ^o 588	SÁNG-LẬP M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N ^o 69 - 11 SEPTEMBRE 1930	GIÁ BẢO : Một năm 6:00 - - Sáu tháng 3:50 - Ba tháng 1:80 Mua báo phải trả tiền trước Adresse Télégr. : PHU-NỮ-TÂN-VĂN SAIGON
--	--	---

MỘT BỌN THƯỢNG-LƯU PHỤ-NỮ ANNAM

Tôi có đọc bài của một cô giáo trả lời ông Ngẫu-Tri về vấn-đề soạn sách cho các em bé học.

Trong số thượng-lưu Phụ-nữ ta, hãy ghi tên nhà giáo-dục mới đó. Thêm một người có học-thức, có nghị-lực, có cái văn-tài hữu ích, ta hãy nên mừng, nên mong!

Cô giáo nói tiếng Annam trong trèo, không lộn chữ Hán vô ích, không đòi từng câu từng về chỉ cày, nói tự-nhiên, nói rõ ràng, dù tỏ ra một người ưa sự thật, ưa việc làm, nghĩa là tỏ ra tư-cách của một người thượng-lưu thật.

Chị em Annam! Hãy cùng chúng tôi cùng chào mừng rước cô giáo vào cái lầu-dài rực-rỡ, mà chúng tôi muốn, là cái lầu-dài của bọn thượng-lưu Phụ-nữ Annam trong ray mai!

Chị em sẽ nắm tay cô để cùng vào cái lầu dài ấy cho đủ đông mà tổ-chức ra một sức mạnh mới trong xã-hội Đông-dương này.

Điều đó cần cho sự tân-hóa của chị em lắm.

Bởi sao mà chúng tôi hay nói tới chữ « thượng-lưu Phụ-nữ » hay là « thượng-lưu trong nữ-giới »?

Là bởi thiếu một bọn người dù học thức, dù nghị-lực, dù hiểu cái chức-vụ làm hướng-đạo để chủ-trương phong-trào phụ-nữ, để tỏ sự mong, sự sợ của đàn bà, thì một nửa xã-hội Annam còn phải yêu-duối mãi, còn ở mãi trong chỗ hắc-ám.

Chị em sẽ nghĩ sâu xa về vấn-đề này! Dầu chị em muốn hay là không cứ g mặc lòng, dầu chị em giàu hay là nghèo, sang hay là hèn, có học hay là dốt, chị em vẫn ở trong xã-hội phụ-nữ. Cùng với các chị cây lúa, chèo ghe, ở đợ, giữ con cho nhà giàu, may thuê, đứng bán, dạy học v.v.; cùng với những cô quá tự-do, hay là những cô bị gia-đình dầy như nô-lệ, chị em đều có mối mật-thiệt quan-hệ. Hết thấy đàn bà Annam có một tánh-cách đặc-biệt gồm trong chữ: đoàn phụ nữ mà chúng tôi hay dùng.

Thường khi quyền lợi của chị em khác hẳn với quyền lợi của đàn ông; bởi thế mà chị em phải có tổ-chức để bình vực lấy quyền lợi của mình.

Chắc rằng từ cô cây lúa cho đến cô dài-các, có một sự xa cách do ở quyền-lợi ngang-trái nhau. Nhưng mà hiện đời với toàn-thể đàn-ông, thì toàn-thể đàn-bà có quyền-lợi chung. Hễ phẩm-giá « đàn bà » được tôn, quyền-lợi « đàn bà » được trọng, thì cái trình-độ của cô dài-các với cô cây lúa đều đồng thời mà lên cả.

Tôi xin thí-dụ. Người ta thuật chuyện làng đàn bà Nhựt-Bồn ở với chồng như tôi ở với chủ, chỉ biết dài ông chủ cho vừa lòng, chớ không kể gì đến thân, đến phẩm-giá, đến quyền lợi của mình; thậm chí có kẻ đàn ông

duy-kỳ đã nói : có ba sự sướng như ở thế giới là : sự nằm phòng Tây ; sự ăn cơm Tàu ; sự lấy vợ Nhứt.

Chủ dân ông duy-kỳ lấy sự bắt đàn bà làm nô-lệ là sướng : ở đây, ta, thấy rõ cái nghĩa chữ quyền-lợi của đàn bà.

Và ta thấy rằng ở trong xã-hội Nhứt, vì ta là đàn bà, thì dầu ta ở hạng nào mặc lòng, đời với toàn-thể đàn ông, ta cũng bị khinh bỉ, thiệt thòi, vì ta là «đàn bà».

Ta cũng thấy rằng : Vì có một bọn thượng-lưu nữ-tử Nhứt thì họ sẽ phân-đòi cái cách đàn ông xử với đàn bà như thế.

Vì họ có tổ-chức nên họ có thế-lực ; vì họ có thế-lực nên họ dễ góp sức của phụ-nữ để phân-đầu cho toàn thể đàn bà khỏi làm nô lệ cho đàn ông.

Đàn bà bị làm tới tở lâu đời, nên phần nhiều người chính mình cũng an phận mà «chịu» cái cảnh khổ như thế. Ai bảo họ vậy vùng mà ra khỏi nạn cùng khổ, có lẽ họ bảo : «Mô I'hat!» là hết chuyện.

Bọn thượng-lưu nữ-tử Nhứt sẽ biết biện-pháp hạng ấy ; khiến cho họ tỉnh lại mà hiểu rằng họ là người cũng như đàn ông, và họ có quyền được sống, được học, được trông nom quyền-lợi của mình ; nhứt là khiến cho họ bỏ chữ «mô phạt» là chữ mà kẻ mạnh dạy họ đúng để an phận, mà chánh dân ông không hề tin bao giờ.

Đàn bà hay tin, hay mong ở «kiếp sau» đánh bỏ cả nghị-lực đi mà tin theo những chuyện mơ-mang ; trong khi ấy thì quyền-lợi của họ sang tay người đàn ông cả...

Bọn thượng-lưu đã gỡ được điều mê-tin ấy, chẳng những là giúp phụ-nữ mà thôi, mà lại giúp cho cái phẩm-giá loài người được tôn lên nữa. Thật thế! Chủ dân ông duy-kỳ tưởng rằng đàn bà làm nô-lệ cho mình là có hạnh-phước nhứt ở trần-gian, đó là vì tham và ngu mà làm vậy thôi! Ai dễ ra đàn ông? Há chẳng phải là đàn bà dư! Làm con của kẻ nô-lệ, máu thịt của kẻ nô-lệ, rồi lớn lên, đây kẻ đáng lẽ là «bạn» trăm năm như nô-lệ; thế là đàn ông vừa làm hèn đàn

bà mà vừa làm hèn cả mình nữa.

Chỉ có một cách diệt-trừ cái lòng tham khộc-hại ấy là cách phụ-nữ tổ-chức nên sức mạnh, để nhứt-định đời cho dặng ngang hàng với đàn ông. Đàn bà chẳng có lợi chi mà coi đàn ông như thù nghịch ; song đàn bà phải được đàn ông đãi là bình-dẳng ; có bình-dẳng thì mới thật là có hiệp-tác! Đàn bà muốn hiệp-tác là hiệp-tác như thế.

Trong cái vấn-đề phân-công trong xã-hội (division du travail social), đàn bà phải dặng cái tiếng bày lời. Ừ thì đàn bà bỏ cái nghề bóng súng, ra trận cho đàn ông, mà lo nuôi và dạy con ; song đàn bà sẽ không chịu cho ai coi cái việc của mình làm đó là hèn, và tỷ mình như đay tớ của chồng và của con.

Đàn bà Nhứt, Tàu, Annam sẽ làm những việc như thế.

Mà muốn làm những việc như thế, phải có một bọn thượng-lưu nổi lên và tổ chức hẳn hoi cho ra một cái sức mạnh ở trong xã-hội. Có cái sức mạnh ấy, đoàn phụ-nữ sẽ như người có hồn ; thiếu cái sức mạnh ấy, đoàn phụ-nữ sẽ như kẻ mù trí.

Mà muốn cho có một sự tổ-chức như thế, phải có những nhân-vật đủ học-thức, đủ nghị-lực, đủ hiểu chức-vụ thượng-lưu, đủ dạn-dĩ mà lập trụ vững trong trường phân-đầu, đủ can-dảm mà khinh những lời sàm-báng của kẻ vô-ích.

Nghĩa là : phải có những tên phụ-nữ thật xuất-sắc, đủ làm cây cờ cho cả xir đều trông.

Tôi chờ đã lâu để chào cái hiện tượng ấy. Nay thấy diêm hay trong bài của một cô giáo, tuy rằng xa xuôi, cũng xin gửi lời khuyên khích chị em hãy cố lên ! THẠCH-LAN



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Cái tục bán con

Có thể nói rằng tục bán con thật là tục giã-man, vì nó hạ cái phẩm-cách con người xuống ngang với giá- trị của món đồ vật.

Có thể nói được rằng các chú bán thịt ngoài chợ thế nào, thì những nhà có con gái gả chồng mà đòi tiền thách cưới cũng thế. Có khác là đang kia bán thịt heo thịt bò đã thọc huyết cạo lông rồi, còn đang này thì bán thịt người, mà là người còn sống nguyên vậy.

Thật, thấy trong xã-hội ta, phần nhiều nhà sanh con gái ra, đến lúc gả chồng cho con, nào là thách cheo hao nhiều cau trà bánh mứt, nào là thách cưới bao nhiêu bạc giấy bạc đồng, ngoài ra lại còn đòi những tư-trang áo quần và xe cộ ăn uống là khác. Nói thiệt ra, một đám cưới, không khác gì một cuộc mua bán người, nhà gái thì đặt giá, còn nhà trai thì bỏ tiền ra mua, té ra gọi là ái-tình, gọi là hôn duyên, cũng phải có tiền bạc mới nên, mà tiền bạc mới chính là giấy tờ hồng, chứ không phải ở bà nguyệt ông tơ, hay là tục để lương duyên gì hết.

Cái tục ấy sanh ra nhiều mối tệ. Có khi vì nhà gái khó khăn thật buộc quá, nhà trai phải cầm ruộng bán nhà, mang công mắc nợ, để cưới vợ về cho được. Có khi cha mẹ làm vậy, tức là sửa soạn cái bước khổ sở cho con gái mình về sau ; ví dụ như bây giờ mình đòi thách bao nhiêu, nhà trai cũng cần rằng mà chịu, miễn là cưới con gái mình cho xong, sau khi con gái mình đã vào tay người ta rồi, bấy giờ người ta mới phục thù, hành hạ thân thể, hay là bóc lột tư-trang con dâu, làm cho tình-cảnh và thân-thể của người đàn bà làm vợ làm dâu, phải chịu trăm bề khổ sở. Té ra cha mẹ làm, mà con phải chịu đau đớn. Ấy là cái tình trạng đáng thương, ta thấy trong bao nhiêu gia-đình ở xã-hội ta, ngoài Bắc hay trong Nam cũng vậy. Rồi đến đời khiến cho người đàn bà chịu không nổi, hoặc xin dễ bỏ, hoặc phải liều mình, chứ không sao có thể ngồi đó dặng chịu cái

thù oán của cha mẹ mình gây ra. Lại cũng có nhà, chỉ vì cha mẹ làm khó dễ quá sức, không có nhà trai nào chịu được, vì thế mà cái thân người con gái, trước còn trả hơn trả kém, mắc quá không ai mua, sau rồi mỗi tuổi mỗi già, thành ra một món đồ ế.

Không hiểu cái tâm-lý những người làm cha mẹ, khi gả cưới con gái mình, mà làm khó làm khổ, đòi tiền đòi bạc như vậy, là vì nghĩa gì? Có lẽ tưởng rằng có đánh giá con gái mình bằng tiền bạc như thế, thì nó mới có phẩm cách cao quý chăng? Có lẽ tưởng rằng con trai sanh ra, ở luôn nhà mình để phụng dưỡng mình thì mới có lợi lâu dài, con gái lớn tuổi lấy chồng, làm con cái người ta, đến đó là thôi, mình không có lợi gì nữa, thì khi gả cưới, mình phải đòi tiền đòi bạc, dặng lấy lại cái công phu dưỡng dục của mình hồi trước chăng? Dầu sao đi nữa, cái tục ấy ở thời đại ngày nay, cũng là cái tục xấu, tất nhiên phải bỏ đi mới dặng. Đối với con gái đến tuổi lớn khôn, làm cha mẹ chẳng những không nên ép buộc duyên con, mà trong lúc gả cưới, chỉ nên trầu cau trà nước, cho đủ lễ vậy thôi, chứ không nên thách cưới đòi tiền, làm như cách bán con như trước nữa.

Bên Âu-châu, con gái đi lấy chồng phải có của hồi-món, cũng là một cái tục giã-man, cũng sanh ra nhiều mối tệ, vì cũng như là cách bán người, nhưng lâu nay nhờ có những bậc phụ-nữ trí-thức, bỏ bảo phân đối hoà, nên cái tục ấy của họ cũng đã bớt. Phải, cái tục ấy cũng là tục xấu. Nếu như ở xứ ta, anh con trai nào nghèo, mà không lấy được vợ như ý mình muốn, là vì cha mẹ người con gái làm khó dễ lối thời, thì ở bên Âu-châu, chị nào nghèo cũng khó lấy chồng sang trọng, là vì mình không có của hồi-món. Đàng nào cũng là cách buôn bán người cả.

Cái tục hồi-món của phụ-nữ Âu-châu, ngày nay đã thấy bỏ đi nhiều, nhưng cái tệ thách cưới bên ta hãy còn thịnh hành lắm. Ta có muốn tôn trọng

người đàn bà, muốn cho phụ-nữ được cao địa-vị lên, nói tóm lại muốn duy tân cái cách cho bằng người ta, thì cút bán người kia, cần kíp phải bỏ ngay đi mới đặng.

Bài học về hai chàng Costes và Bellonte bay qua Đại-tây-dương

Thứ ba tuần trước có hai nhà phi-hành người Pháp là Costes và Bellonte đã bay qua Đại-tây-dương, từ Paris thẳng tới New-do nước Mỹ, hết 34 giờ đồng hồ, chẳng những người nước Pháp vỗ tay reo mừng, mà cả thế-giới đều ngợi khen là can-dảm.

Chúng tôi nói cuộc bay ấy có thể làm một bài học cho ta được. Không phải là bài học dễ nữa rồi ta cũng bay, nhưng là một bài học để cho ta làm nhiều việc khác ở đời.

Người ta thường nói rằng thất bại là mẹ thành-công; chúng tôi nghĩ thật là phải. Bay qua Đại-tây-dương là một việc khó khăn, phải can-dảm, mạo hiểm thế nào, tờ báo này đã có dịp nói nhiều lần rồi, đây không phải nhắc lại nữa. Khởi xướng lên cuộc bay ấy là tự người Pháp nên chỉ hồi năm 1927, đã có hai nhà phi-hành là Coli và Nungesser bay đi trước nhất, nhưng chẳng may lúc gần tới mục-dịch, thì hai người ấy bị té xuống biển, và chun vào bụng cá đầu mất, không ai kiếm ra. Nhờ có Coli và Nungesser mạo hiểm xuống suối như thế, mà về sau người ta mới đua nhau bay qua Đại-tây-dương. Quả thiệt cách đó ít lúc, thì nào là Lindberg, Byrd, Chamberlan v.v. cho tới một người đàn-bà, cũng đều bay qua được hết. Nhưng đó đều là người Huê-kỳ, người Đức, chứ không phải người Pháp. Từ lúc Coli và Nungesser thất bại và chết mất xác, đến bây giờ mới có Costes và Bellonte là hai người Pháp trước nhất, bay qua được Đại-tây-dương từ phía đông qua phi-tây, tức là từ Paris qua New-do, bay thẳng một mạch.

Đó chính là một việc làm chứng cho cái nghĩa thất bại là mẹ thành-công vậy. Nếu các nhà phi-hành người Pháp, thấy Coli và Nungesser mất mạng như thế, mà sợ hãi rụt rè, tưởng là việc không làm đặng nữa, bỏ không chịu luyện-tập mạo hiểm, thì đâu có sự về vang như Costes và Bellonte ngày nay. Nếu thấy mỗi việc thất bại, mà không bền lòng, ỉng sữ, thì bao giờ có thành công? Nước Pháp khởi xướng lên việc bay qua Đại-tây-dương trước cả thế-giới, mà ngày nay thành công lại sau người ta. Tuy vậy có Costes và Bellonte tỏ ra kiên-nhẫn, tỏ ra có nghị-lực, mới có cuộc thành-công về vang ngày nay cho người Pháp vậy.

Dân những nước tiến-bộ văn-minh, làm mỗi việc gì, lúc đầu thất-bại, họ chẳng hề ngã lòng. cứ bền gan vững dạ theo đuổi việc đó hoài, cho tới thành-công mới nghe. Hu hòng hôm nay, thì họ lại bắt đầu ngày mai; chết người này thì đã có người khác nối tiếp. Nhờ đó mà trong văn-học, công-nghệ, mỹ-thuật, chế tạo v... v... mỗi việc họ đều ra tay mở mang gây dựng lên được một đệp lớn lao vậy. Người mình thật còn thiếu cái tánh-cách ấy, cái nghị-lực ấy, cho nên thường khi làm việc gì thất bại, là ngã lòng ngay, không dám làm lại, cho tới người bàng-quan, thấy người khác làm việc kia hư rồi, thì tự mình cũng không dám mạo hiểm nhúng tay vào làm việc đó nữa. Ví dụ như trong học-giới, người trước lập thơ-xã mà hư, thì người sau lác đầu le lưỡi, không làm thơ-xã nữa, vì yên trí rằng có làm cũng lại hư. Hay là ở trường công-nghệ, có ai ra tay trước hết, chế-tạo món đồ gì mà bán không chạy, bị lỗ vốn đóng cửa, thì sau không có người nối theo mà chế-tạo món đồ ấy, vì tưởng là không thể nào làm được nữa. Còn trăm ngàn việc khác nữa, mình đều bày tỏ ra cách chưa xấp trợn là đã chịu thua, thành ra về phương-diện nào mình cũng chậm trễ kém sút thua người hết cả, chứ không ai làm được việc gì can-dảm, mới lạ hơn người.

Phải, thất bại là mẹ thành công, chúng tôi mong rằng đồng bào ta nên lấy cuộc thành công của Costes và Bellonte nước Pháp bay qua Đại-tây-dương làm gương, làm một bài học ở đời, để việc gì thất bại, ta cũng cứ bền gan vững chí mà làm cho kỳ được thành công; sự tiến hóa của xã hội quốc dân là ở đó

HÀI-ĐÀM

« Công-hầu » là gì ?

- « Công-hầu » nghĩa là gì hả ?
- « Công » là ông. « hầu » là khí ; công-hầu là ông khí, chứ gì !
- Tâm bậy ná ! Ai lại kêu khí bằng ông bao giờ ?
- Chớ không biết hay sao, có nhiều nhà bác-vật ngày nay đã nghiên-cứu và cho rằng khí là thủy-tử loài người mà ! « Cụ tử » mà gọi là « ông » lại không đáng sao ?

HOANG-TẾ-MỸ.



GIA CHÁNH

Vấn-đề nấu ăn

Trông người rồi găm đến ta

Trong lúc nữ-giới khắp hoàn-cầu đang hờ hào cổ-dộng về sự bình đẳng bình-quyền mà lại viết bài bàn về vấn-đề gia-chánh thì chẳng khác nào lúc người ta đang chúi sùng mài gươm mà đem việc hòa-bình ra nói. Chẳng qua là làm trò cười cho độc-giả đó thôi.

Phải, tôi đây cũng tưởng như thế, nhưng vì trông thấy ở lâm nhà, người đàn-bà rất bơ-thờ biếng nhác về việc tề-gia nội trợ, khiến cho mình phải nói. Nói là cốt để cho hàng phụ-nữ của ta để ý mà sửa lại và chớ làm tưởng rằng ở đời văn-minh, cái việc nội trợ là thấp hèn, không đáng cho mình phải chăm nom chú ý.

Ta phải hiểu rằng văn-minh đời nay sánh chẳng khác nào như một tòa nhà tốt đẹp, cất trên một cái nền. Nhà thì lấy theo kiểu kim-thời, nhưng nền vẫn là nền cũ như trước.

Luân-lý gốc ở đạo, đạo gốc ở Trời, Trời không thay đổi thì đạo và luân-lý cũng không thay đổi. Nếu cứ tùy theo vật hữu hình mà thay đổi thì nguy lắm !

Kia nước Hồng-mao cũng là một nước văn-minh đứng bực, mà hàng phụ-nữ thượng-lưu lại rũ nhau đi học nghề làm bếp, vì họ cho một người đàn bà không biết nấu ăn thì thật là đáng xấu hổ !

Còn ở bên Pháp, theo lời cô Phạm-vân-Anh đã kỹ thuật trong báo Phụ-nữ Tân-văn về một ngày gọi là « Nội-trợ » của Tề-gia Học-hội tổ-chức, thì ta đã biết việc nội-trợ người ta chú ý là dường nào !

Đọc suốt bài của cô Vân-Anh tức nhiên mình phải phát giác một cái cảm-tưởng « Trông người rồi găm đến ta » mà thẹn vậy.

Trước khi ta có hạnh-phước thấy những ngày gọi là ngày « Nội trợ » hoặc lập trường dạy nấu ăn như xứ người thì ta nên trông cậy ở báo Phụ-nữ Tân-văn là cơ-quan của hàng phụ-nữ ta khuyến khích, và những gia-đình có con gái nên chú ý về vấn-đề nấu ăn vậy.

Viết đến đây, không thể nào quên đặng lời ông Nguyễn-phan-Long đã nói cùng phóng-viên Phụ-nữ Tân-văn trong tuần năm ngoái.

Ông Long nói : « Theo ý tôi, thì phải đào-tạo cho đàn bà thành bạn phụ-sự cho đàn ông. Chúng ta là cái lớp người bị hy-sanh. Chúng ta gieo bột giống cho lớp sau được hái trái. Thế thì phải có gia-đình cho đâm thắm, cần phải nhờ người nội-trợ giỏi giang ».

Cái thiên-chức của đàn bà là tề gia nội-trợ. Trong bốn đức mà hiền-triết Đông phương dạy người đàn bà thì lấy chữ « công » đứng trước. Cái tay người đàn bà phải thật khéo léo, may và giỏi, nấu nướng hay, sắp đặt mọi việc trong nhà cho có nền nếp.

Có chi thỏa lòng một người đàn ông bằng lúc mãn giờ làm, về đến nhà, thấy vợ con tỏ vẻ vui mừng, ngó lại trong nhà, mỗi việc đều có lớp lang thứ tự ?

J. TRẦN-KIM-KINH
(Nam-vang)

Các món bánh

BÁNH BỘT ĐẬU XANH

Vật-liệu. — 1 lượng bột đậu xanh thật tốt.
3 lượng rười đường-tây.

Cách làm. — Đem đường thẳng với ít nước, đường thẳng được, đem lọc qua cho trong, khuấy bột vào với đường và cho thêm nước lã, liệu chừng, cứ một chén bột là 5 chén nước (cả nước đường và nước lã). Vắt một chút nước chanh vào cho bánh trong; đoạn cho cả mấy thứ vào cái chảo đồng mà xào lên. Bao giờ thấy bánh đặc xanh lại thì được. Đem đồ vào khuôn.

BÁNH BÒ TÂM

Vật-liệu. — 1 cân bột tề thật tốt.
1 cân đường tây.
1 bánh men.
10 lượng nước lã.
4 cái trứng trắng trứng gà.

Cách làm. — Lau sạch một cái tô, uđ bột tề vào, lấy bánh men tán nhỏ, rồi cho lẫn vào với bột, cho nước vào bột mà bóp kỹ, bao giờ thấy bột nhỏ to mà dẻo thì được.

Bổn cái trứng trắng trứng gà cho vào tô, lấy nắm dĩa sạch mà đánh thật mạnh cho nổi bọt. Chừng được đem đồ lộn với bột mà bóp kỹ; đoạn cho vào tô, đập nắp thật kín mà ủ trong chín

mười giờ, bao giờ thấy bột có mùi chua thì được. 10 lượng nước lã với một cân đường tây thắng với nhau để nguội.

Bao giờ bột ủ chua, thì cho đường thắng ấy vào mà đánh lộn với bột cho kỹ, đánh xong lại đổ vào tô mà ủ nữa, ủ chừng năm sáu giờ, bao giờ ba phần tô mà bột lên đến đầy tô thì được. Chén đồ bột có hân sẵn, phải sắp sẵn, ngâm nước mấy giờ, bao giờ bột được thì đem đổ vào chén, mà không nên đổ đầy. Đặt chén vào quả hấp, hấp chừng nửa giờ thì bánh chín, nhưng độ 10 phút, nên mở nắp quả hấp, để cho mồ hôi nước ở nắp quả hấp khỏi chảy xuống bánh; lúc mở nắp quả hấp phải cẩn thận kéo nước nhỏ vào bánh. Bánh chín thì lấy ra, đặt chén bánh vào mâm đồng có nước, bánh nguội, lấy cây gì nhỏ như cây xi măng nhúng nước, đưa vòng quanh chén mà nhấc bánh ra.

Lời dặn. — Khi bột ủ được rồi, phải thử. Muốn thử xem bột đã thật được chưa, phải đổ ít bột vào chiếc chén mà hấp, nếu bánh không nở thì phải ủ thêm nữa. Nếu bánh nở trông thật đẹp mà để một lát thấy nó xẹp xuống, ấy là bột ủ tốt quá; phải ngâm tô bột vào nước lạnh hay có nước đá càng tốt, ngâm ít lâu rồi ủ lại, bao giờ bột lên vừa tốt thì được.

BÁNH BÒ NỨT

Vật liệu. — 1 cân bột tẻ.
19 lượng đường tây.
8 trứng trắng trứng gà.
2 bánh men.

Cách làm. — Cũng như cách làm bánh bò tằm.

BÁNH BÒ CON BƯỚM

Vật liệu. — 1 cân bột mì tầu.
20 lượng đường.
8 trứng trắng trứng vịt.
2 bánh men, nếu có nước rượu nếp ngon thay men thì tốt hơn.

Cách làm. — Cũng như cách làm bánh bò tằm.

BÁNH BÒ BÔNG

Vật liệu. — 1 cân bột tẻ.
12 lượng đường tây.
4 trứng trắng trứng gà.
1 tô nước rượu nếp.

Cách làm. — 12 lượng đường thắng với nước, lọc cho trong rồi để nguội.

Bột đã, rây kỹ rồi trộn với nước rượu nếp cho đều.

Tròng trắng trứng gà đem đánh cho nổi bọt. Đoạn cũ ba thứ trộn với nhau, đánh chừng nửa giờ thì đem ủ chừng một ngày một đêm, rồi đem thử

Chỉ thuốc

Tôi thấy trong tập báo của ông có Monsieur Huỳnh-văn-Phước giáo học An-hóa, Mytho tỏ rằng thầy có bệnh mẽ-day nên xin nhờ lời chỉ bảo, tôi lật đật gửi ngay thơ này cho ông, hầu ông có đủ hành vào tuần báo của ông cái toa thuốc mẽ-day rất hay tôi gửi theo đây, cho M^r Phước trị lành căn bệnh và cho đồng bào ai phải bệnh ấy thì dùng.

TOA THUỐC

(có định cân lượng từng vị)

- 1° Quế chi 5 phân.
- 2° Đảng sâm 4 chỉ.
- 3° Lão-thục-dịa 4 chỉ.
- 4° Sơn-chu-du 1 chỉ.
- 5° Hoài-sơn 2 chỉ.
- 6° Trạch tả 2 chỉ.
- 7° Bồi Phụ-tử (thứ tốt) 2 chỉ.
- 8° Phụ-linh 2 chỉ.
- 9° Mẫu-đơn-bì 1 c' i.
- 10° Nhục-quế (quế tốt) 2 chỉ.
- 11° Chánh Xiêu-tiểu 3 chỉ.
- 12° gừng sống 3 miếng.

Phan-văn-Trương

Giáo học Đảng-hưng-Phước Mytho.

Thuốc kinh-nghiệm

Trị bệnh kiết

Mùa nóng này thường những người nhiệt trong mình hay sanh bệnh kiết. Bệnh kiết cũng là bệnh nguy hiểm lắm.

Vậy chị em ai rủi mắc phải bệnh trên này, hãy hái trái dứa xiêm để nguyên vỏ xanh và chặt đầu lỗ nhỏ độ bằng mặt đồng su. Đổ vào trong ruột trái dứa này năm lượng đường tây. Đoạn để trái dứa lên bếp đun lửa cho cháy cả vỏ xanh. Lấy xuống, đổ nước dứa ra tô để nguội, uống có mùi thơm, và trị được bệnh kiết rất hay.

M^{re} KUICH-ĐÔI (Giồng-luông)

bột. Muốn thử thì nhỏ một giọt bột vào tô nước, hễ thấy giọt bột nổi lên mặt nước thì được. Bột được, đổ vào chén mà hấp như hấp bánh bò tằm.

M^{re} DƯƠNG-THỊ TUYÊN-TAM
Hanoi

THEO THUYẾT CHÁNH-DANH

Soát lại mấy cái danh-từ người mình thường dùng

PHAN-KHÔI

Phụ-nữ Tân-văn số 53 và 59, tôi có bài « Theo thuyết Chánh-danh, định chánh lại cách xưng tên của người Việt-nam ». Trong đó tôi có nói rằng bất kỳ một cái tên chung (nom commun) hay là một cái tên riêng (nom propre), trong khi dùng nó cũng phải xem xét suy-nghĩ cho kỹ càng, chớ không được câu thả chhut nào hết. Tuy vậy, trong bài đó, tôi chỉ mới nói về sự xưng tên riêng mà thôi; hôm nay, bài này, tôi phải nói về sự dùng tên chung.

Bài này, tôi đặt đầu đề là « Theo thuyết Chánh-danh soát lại mấy cái danh-từ người mình thường dùng. » Vì tôi thấy những danh-từ người mình thường dùng có nhiều cái sai lầm lắm, tức như đáng kêu « chiếu bóng » mà kêu « hát bóng », đáng kêu « chụp bóng » mà kêu « chụp hình », là hai cái lệ tôi đã cũ ra trong một bài trước. Những danh-từ ấy còn nhiều nữa, muốn soát lại thì làm sao soát cho hết được? Bởi vậy trong cái đầu đề trên đây, tôi dùng chữ « mấy », nghĩa là tôi chỉ soát lại một phần ít trong những danh từ ấy thôi.

Trong bài này có hai cái ý cốt : Một là cái nghĩa về cái nguyên-tắc của sự đặt danh-từ là thế nào; hai là chỉ rõ ra cái hại của sự dùng danh-từ không chánh-dáng là thế nào. Tôi nêu ra hai cái ý cốt ý ấy, là muốn cho độc-giả sau khi hiểu thấu hai điều đó rồi, tự nhiên biết cách và lấy làm cần mà tự kiểm-điểm lấy những danh-từ của mình dùng, không để cho sai.

Lại trong đầu đề này tôi nói « theo thuyết Chánh-danh » ấy là nói đại-ý; kể thiệt ra thì tức là theo Luận-lý-học. Mà cái thuyết Chánh-danh với Luận-lý-học quan-hệ nhau thế nào, tôi đã cắt nghĩa nhiều lần trong mấy bài trước.

Đây nói ngay về cái ý cốt thứ nhất : cái nguyên-tắc của sự đặt danh từ là thế nào.

Trước hết phải hiểu rằng trong Luận-lý-học kêu bằng danh-từ (terme) thì khác với danh-từ (nom) trong văn-pháp (grammaire). Theo văn-pháp, một cái tên là một danh-từ, như : ghê, là một danh-từ; học-trò lại là một danh-từ. Song theo Luận-lý-học thì một cái tên vẫn là một danh-từ; mà có khi nhiều cái tên hiệp lại thành một khái niệm (concept) thì cũng kể là một danh-từ, như : ghê của học-trò người, thì chỉ kể là một danh từ mà thôi, vì nó chỉ là một khái niệm.

Một cái khái niệm mà thành-lập được là nhờ nó không lộn với cái khái niệm khác. Mà số dĩ không lộn được, lại là nhờ mỗi một sự vật đều có cái đặc-tánh của nó, bất-luận sự vật ấy là cụ thể (concret) hay trừu tượng (abstrait).

Theo Luận-lý-học, mọi sự vật đều có cái công-tánh (caractère commun), là tánh chung với sự vật khác; lại đều có cái đặc-tánh (caractère particulier), là tánh riêng của mỗi một sự vật. Vì dụ con lạc-đà, bốn chân và có móng, ấy là cái công-tánh của nó, vì loài thú khác cũng có bốn chân và móng như nó. Song le đến sự nó có u trên lưng và hay nhin đôi hàng tuần-lẽ đặng đi qua sa-

mạc, thì là cái đặc-tánh của con lạc-đà, vì chỉ mình nó có vậy mà thôi.

Lạc-đà là một cái danh-từ cụ-thể, dễ thấy hơn, đến như cái danh-từ trừu-tượng thì khó thấy sự khác nhau đó một chút; song thấy được cũng chỉ nhờ ở cái đặc-tánh. Vậy như Luận-lý-học và Tâm-lý-học đồng là cái danh-từ trừu-tượng. Luận-lý-học là một khoa học dạy người ta nghiên-cứu về sự tác dụng của tư-tưởng; đó là cái công-tánh mà giống với Tâm-lý-học, vì trong Tâm-lý-học cũng có một phần dạy nghiên-cứu về sự ấy. Song hai cái khác nhau bởi một chút đặc-tánh : sự nghiên cứu của Tâm-lý-học, cái kết-quả nó chỉ là có thể nào nói thế ấy mà thôi, nên kêu bằng thuyết minh khoa-học (science explicative); còn sự nghiên-cứu của Luận-lý-học, cái kết-quả là dạy người ta cái phép tác thế nào cho chánh-dáng, nên kêu bằng qui phạm khoa-học (science normative).

Bởi mỗi một vật đều có cái đặc-tánh để cho khỏi lộn với sự vật khác như vậy, cho nên khi mình muốn lập cho sự vật nào một cái giới thuyết thì cần nhất là phải tách cái đặc-tánh của nó ra, chớ không được lấy nội cái công-tánh của nó. Vì như lập cho danh-từ lạc-đà một cái giới-thuyết thì phải nói rằng : Lạc-đà là loài thú có u trên lưng và hay nhin đôi đi qua sa-mạc; chớ không được nói rằng : Lạc-đà là loài bốn chân có móng. Vì nếu nói vậy thì con lạc-đà chẳng khác gì con trâu con ngựa, mà cũng chẳng khác gì con chó nữa!

Nãy giờ tôi nói ra lan man như vậy chẳng phải là vô ích đâu. Có nói những lẽ đó thì mới rõ ra cái nguyên-tắc đặt danh-từ, vì sự đặt danh-từ cũng đồng một lẽ với sự lập giới thuyết.

Mỗi một sự vật tại làm sao mà có tên? Có tên là để cho nó khỏi lộn với sự vật khác. Mà sự vật này khỏi lộn với sự vật kia, ấy là nhờ mỗi một sự vật đều có cái đặc-tánh của nó; cho nên muốn đặt tên cho sự vật nào, cũng phải làm sao cho cái đặc-tánh của nó này ra trong cái tên.

Nhân lên đó, tôi đã cắt nghĩa xong về cái nguyên-tắc của sự đặt danh-từ. Cái nguyên-tắc ấy, tôi lập lại lần nữa, nó buộc chúng ta kêu sự vật gì phải này ra cái đặc-tánh của sự vật ấy, hầu cho khỏi lộn với sự vật khác.

Đã biết cái nguyên-tắc ấy rồi, chúng ta lại phải biết trong những danh-từ chung mà ta thường dùng, có chia ra hai thứ : là thứ danh-từ nguyên-hữu, và thứ danh-từ duyên-khởi. Danh-từ nguyên-hữu thì không cần chỉ ra cái đặc-tánh của sự vật, duy tại từ xưa đến nay dùng quen đi, rồi hễ khi kêu đến cái tên sự vật nào thì nhớ đến cái thiệt của sự vật ấy. Như cái đặc-tánh của con chó là hay giữ nhà, của con trâu là hay cày ruộng, song trong cái danh-từ « chó » và « trâu » chưa hề có hàm cái đặc-tánh ấy đâu. Đến danh-từ duyên-khởi thì mỗi một danh-từ đều phải tỏ ra cái đặc-tánh của nó. Vậy khi ta kêu

con bướm máng nón, thì trong đó đã tỏ ra cái đặc-tánh của nó rồi, vì nó là một khi-vật, hình như con bướm, dùng để máng nón.

Coi đó thì biết những danh-từ duyên-khởi là do danh-từ nguyên-hữu ghép lại mà thành ra. Nói cho rõ hơn, khi trong xã-hội có những sự vật mới phát hiện ra, người ta phải đặt cho nó những tên mới, mà thường thường những tên mới này là hiệp từ hai cái tên cũ trở lên mà đặt. Vì sự dùng tên cũ do thì sự nó lộn với những sự vật khác đã có rồi, cho nên khi đặt một cái danh-từ mới, cốt như là phải làm cho cái đặc-tánh của sự-vật này ra trong danh-từ ấy.

Tôi đã cắt nghĩa về cái nguyên-tắc của sự đặt danh-từ rồi, tôi lại còn nói thêm một đoạn về danh-từ duyên-khởi này nữa, là để cho độc-giả hiểu rằng nay chúng ta muốn soát lại, cũng chỉ soát lại nội những danh-từ duyên-khởi, tức là danh từ về sau đặt thêm đủ mà thôi; còn danh-từ nguyên-hữu thì đã như định, ở ngoài cái phạm-vi bài này.

Xin độc-giả suy nghĩ, nếu cái nguyên-tắc tôi lập ra trên đây mà hiệp với lẽ phải, thành lập được, thì tôi sẽ căn-cứ vào đó mà kiểm điểm lại một vài danh-từ của ta thường dùng, và lời tôi nói dưới này cũng sẽ không sai.

Như cái xe của tây bây ra, kêu là bicyclette, mà ta kêu bằng « xe máy », thì thật không đúng với cách đặt danh-từ chút nào hết. Tôi thấy có nơi kêu bằng « xe đạp », thì nghe phải hơn. Bởi vì các thứ xe ngày nay, hầu hết thứ nào cũng có máy, mà máy lại còn rộn hơn của thứ bicyclette nữa; vậy thì máy là cái công tánh của nhiều thứ xe, không đem mà chỉ riêng một mình cái bicyclette được. Bicyclette cũng có máy như các thứ khác, song phần riêng nó, phải có đạp mới chạy, ấy là chỗ nó nhờ mà không lộn với nhiều thứ xe khác, cho nên kêu bằng « xe đạp » phải hơn. Trong danh từ « xe đạp », này ra được cái đặc-tánh của cái bicyclette.

Tôi chỉ soát lại nội vài danh-từ ta thường dùng mà sai lầm đó; cốt là tôi đã lập ra cái nguyên-tắc, nếu nó là phải, thì ai cũng có thể cứ theo đó mà soát lại như tôi. Có làm như vậy rồi dùng danh-từ mới được dùng, và tiếng Việt-nam ta sau này mới mong trở nên một thứ tiếng hoàn-thiện. Huống chi, theo cái thuyết Chánh-danh của Khổng-tử, thì những danh-từ sai lầm ấy thế nào cũng phải đính chánh, vì sự kêu tên không đúng là có hại.

Đây nên tiếp theo mà nói về ý cốt thứ hai: Cái hại của sự dùng danh-từ không chính đáng là thế nào.

Đã nhiều lần tôi nhắc lời Thánh-nhân rằng: « Danh chẳng chánh thì lời nói chẳng thuận; lời nói chẳng thuận thì việc làm chẳng nên; việc làm chẳng nên thì lệ nhạc chẳng đầy; lễ nhạc chẳng đầy thì hình-phạt chẳng nhằm; hình-phạt chẳng nhằm thì dân không chỗ đặt tay chừa ». Chắc có kẻ đọc qua đoạn sách đó mà lấy làm lạ, cái gì thứ kêu tên không đúng mà đến nỗi gây ra họa-loạn như vậy lộn?

Đừng để người, ngài nói vậy mà thật ư! Tôi không có thể dẫn chứng cho từng câu ngài nói đó; song cái sự vì không chánh-danh mà sanh loạn thì là một việc thiệt mới xảy ra mười lăm năm nay.

Hồi nước Tàu lập nên nước dân chủ, đặt tên là Trung-hoa dân-quốc, song trong bản lâm-thời-ước-pháp (convention provisoire) thì lại có một điều nói rằng như thế quốc-thể là « cộng-hòa ». Bấy giờ người Tàu coi hai chữ « cộng-hòa » cũng như hai chữ « dân chủ », cho nên

trong bản ước-pháp mới nói như vậy; không ngờ bởi cái tên bất-chánh ấy mà sanh giặc về sau.

Nguyên chữ « cộng-hòa » là chữ cũ của Tàu. Theo lịch-sử Trung-quốc, năm 842 trước Tây-lịch, vua Lệ-vương nhà Châu bị đày, bấy giờ con trai vua là Tuyên-vương còn nhỏ, hai vị đại-thần là Châu-công và Thiệu-công bèn cầm lấy chánh-quyền, qua năm sau, 841, xưng là Cộng-hòa nguyên niên. Được 14 năm như vậy, rồi đến năm 827 thì vua Tuyên-vương được lập lên, mà hiệu Cộng-hòa bị bãi bỏ. Đó, gốc tích chữ « cộng-hòa » là vậy đó, cả danh và thiệt cũng đều khác với dân-chủ. Vậy mà trong bản ước-pháp lại dùng nó, chẳng qua là tại hồi đó người Tàu đều hiểu nó như là dân-chủ mà thôi.

Dân-quốc năm thứ 4, ngày 12, tháng 12, Viên-thế-Khải hạ lệnh xưng mình là hoàng-đế; mà trước đó chừng chín mươi tháng, nghĩa là tháng 2 tháng 3 gi trong năm ấy, đã có một bọn thứ hạ vận-dộng cho Viên rồi. Họ vận-dộng biết mấy cách, song hai chữ « cộng-hòa » trong ước-pháp chính là một điều sấm sẩn để họ mượn mà nói cho mạnh.

Bấy giờ có Lao-nãi-Tuyên, một người trong đám vận-dộng để-chế cho Viên-thế-Khải, bắt đầu làm bài luận bác cái chánh thể hiện thời. Theo sự thiệt của lịch-sử như đã dẫn trên kia, Lao nói rằng cộng-hòa là chánh thể quân-chủ, chứ không phải chánh thể dân-chủ. Trong bài của va có hàm đến cái ý rằng đời xưa, sau khi cộng-hòa rồi hoàn-chánh lại cho vua, thì đời nay sau khi cộng-hòa cũng có thể lập vua. Ai ai cũng biết họ Lao nói vậy để làm cái đất sấm cho họ Viên; song vì một đảng sự thiệt đành rành trên lịch-sử, một đảng tự tích đành rành trên ước-pháp, khó mà cãi cho lại miệng.

Cái thuyết để-chế ở nước Tàu hồi đó bắt đầu từ Lão-nãi Tuyên phát-giác hai chữ « cộng-hòa » mà lan rộng ra, không đầy một năm thì thành ra sự thiệt. Vẫn biết không có sự phát-giác này rồi trước san họ Viên cũng xưng đế; nhưng nghĩ cho kỹ, ai cũng phải chịu rằng nếu trong ước-pháp đứng có hai chữ ấy, thì cũng khỏi được một mối cho bọn kia lợi dụng mà làm cản.

Dùng danh-từ không chánh-đáng, có hại là thế đó. Tuy vậy, chữ « cộng-hòa » trong ước-pháp Trung-hoa làm có lót miệng cho cuộc vận-dộng để-chế của Viên-thế-Khải đó, cái hại còn là dễ thấy; lại có cái hại khó thấy nữa kia, vì nó không xảy ra việc gì trực tiếp, mà cứ ngầm ngầm làm hại hoài. Thứ cứ ra một cái danh-từ của xứ ta hay dùng mà tôi từng đề ý đến.

Người Nam-kỳ mình từ trước đến giờ hay xưng cái cơ-quan đại biểu cho nước Pháp ở đây là « Tân-trào ». Cái danh-từ này cũng là không chánh-đáng.

« Trào », nghĩa là « trào đình », duy nước nào có vua thì mới xưng là « trào » được. Nước Pháp là nước dân-chủ, mà xưng « trào », thế là danh bất chánh.

Ở mà đầu cho nước Pháp là nước quân-chủ, có vua đi nữa, cái trào-dình của hoàng-đế nước Pháp cũng chỉ ở tại bên Paris mà thôi; còn miếng thuộc địa bên này, sai một vài ông đại-thần qua cai trị, có đời cũ trào-dình qua đây đầu mà ta gọi là « trào » được? Hoặc giả muốn cắt nghĩa chữ « trào » đó là nghĩa trừu-tượng (abstrait); song lẽ, đầu thế nào cũng không trôi.

Hai chữ « Tân-trào » chẳng biết bày đầu ra từ ai. Chỉ biết rằng người bày ra đó có cái quan-niệm không chơn-xác (exact). Bấy giờ họ thấy nước Pháp tới chính-phục xứ này, nhân-dân xứ này không phục tùng trào Nguyễn nữa

mà theo quyền nước Pháp, thì họ tưởng rằng cũng như trước đó Nam-kỳ từng ở trong tay trào Nguyễn rồi lại thuộc về trong tay trào Tây-sơn thế thôi, hay là cũng như trào Nguyễn đã thay cho trào Lê, trào Lê đã thay cho trào Trần..... thế thôi: một cái cơ quan chánh-trị mới nổi lên, thay cho cái cũ, thì họ kêu đại đi là « tân-trào », không suy nghĩ gì cả, không biết rằng theo quốc-thể nước Pháp, và theo địa-vị xứ thuộc-địa, không có thể xưng là « trào » được.

Ban đầu do một người vì cái quan niệm không chơn-xác mà bày ra hai chữ « Tân-trào », lần lần hai chữ ấy lan khắp kể chợ nhà quê, thấm vào trong óc mọi người, làm cho cái quan niệm của mọi người cũng không chơn-xác. Sự hại bởi đó mà ra, mà cái hại ngầm ngấm khó thấy.

Mọi người đã nhận trong trí mình rằng nước Pháp là một « trào đình », thì cũng nhận luôn rằng cái chánh thể nước Pháp chẳng khác nào cái chánh thể chuyên chế của trào đình Annam ngày xưa. Do đó người ta cũng coi các quan-lại là cha mẹ dân, mà chẳng hề biết tới cái nghĩa « dân chỉ công-bộ » theo như ở dưới chế độ dân-chủ; người ta cũng coi sự đóng thuế là cái phận làm tôi con đối với trào đình phải vậy, chứ không nghĩ sự đó là nghĩa-vụ của công dân.

Cho đến xứ Nam-kỳ này, Chánh-phủ Pháp đã thiệt hành sự phân quyền (séparation de pouvoirs) lâu nay, các quan cai-trị không coi luôn việc hình-phạt, nghĩa là các ông chủ tịch không có phép bắt giam hay là làm án ai, như trào đình Annam hồi trước, vậy mà phần đông dân chúng cũng không hiểu lẽ ấy. Tôi xin bày ra đây một cái chứng.

Trong báo Eclat Annamite, ngày 27 Mars 1930, có một cái thư-sự như vậy:

« Ông Bang-biện Mỗ lạm quyền, kiếm nhiều cách để ăn hối lộ. Ông bắt ông Hương-thân H. và Hương-bộ D. đi với ông tôi soát nhà tôi (người viết bài tự xưng), lấy « có rặng tôi oa trừ bỏ gian. Ông giải tôi tới nhà Hương-cả Đ. mà giam tôi lại đó vì có an trộm. Ông lại còn dọa « bỏ tù tôi và biểu cho tôi hay rằng nếu tôi muốn khỏi « đưa trên tay ông mười đồng bạc. Bấy giờ tôi sợ quá, « làm chứng... - ký tên: Thạch-ni ». (1)

Đó, một viên bang-biện mà lạm quyền đến như vậy, dọa bỏ tù mà đến nỗi lòi tiền ra như vậy, sự ấy họa có ở dưới chánh thể chuyên chế của trào đình Annam ngày xưa thì mới xảy ra được; thế mà đã xảy ra được ở đất này, là đất ở dưới quyền chánh thể dân chủ, thì há chẳng đáng cho ta lấy làm lạ mà phải dò tìm cho ra các duyên cớ nó, hay sao?

Tôi chẳng đến nỗi vô-doán mà nói rằng sự đã xảy ra đó là do hai chữ « Tân-trào » trên kia đâu. Song tôi quyết rằng ít nữa cũng có bởi người ta hiểu lầm vì hai chữ ấy, cho nên mới chịu lún một bề mà để cho việc

(1) Nguyên-văn bằng chữ Pháp: Le Bang-biện X. abuse de ses pouvoirs et cherche différents moyens pour concussionner. Il s'est fait accompagner du Hương-thân H. et du Hương-bộ D. pour venir perquisitionner chez moi, prétextant que je recelais des bœufs volés. Il m'a conduit chez le Hương-cả Đ. pour me condamner pour vol. Il m'a menacé, en outre, de me mettre en prison et m'a fait comprendre que si je voulais éviter l'emprisonnement, il me fallait lui remettre dix piastres. J'avais peur et j'ai versé entre ses mains dix piastres, en présence de la femme du Hương-cả Đ.....

ấy xảy ra được. Nói cho rõ hơn nữa, người bị dọa đó, hoặc chưa hề biết đến chữ « tân-trào » nữa, song vì sự dy-truyền hay truyền-nhiệm, cái quan niệm về hai chữ ấy đã in sẵn trong đầu người ấy rồi. Người ấy vẫn tưởng rằng viên bang-biện đó cũng có quyền vừa bắt an trộm vừa làm án bỏ tù như ông Bộ-chánh Gia-định Bạch-xuân-Nguyễn hồi đời Minh-mạng, hề mình không tuân lời thì chắc chết, cho nên mới lòi mười đồng bạc ra mà chuộc tội!

Đến đây mới nghiệm lời Khổng-thánh, thật ngài nói như đinh đóng: « Danh chẳng chánh thì lời nói chẳng thuận, lời nói chẳng thuận thì... hình phạt chẳng nhằm, dân không chỗ đặt tay chừa! »

Nước Pháp là nước dân chủ, từ năm 1871, Napoléon đệ-tam đổ, nước Pháp đã không có vua nữa rồi, sao lại còn xưng được là « Tân-trào »?

Rốt bài, tôi có lời xin đồng-bào ta rầy về sau nên thận trọng trong sự dùng danh-từ, chẳng những vì muốn làm cho hoàn-thiện tiếng Việt-nam, mà cũng vì sự lợi-ích trư-đường chánh-trị nữa. PHAN-KHÔI

PHU-NỮ' HU'ONG-TRUYEN

Tánh tự-phụ của con trai con gái cũng có phần khác nhau

Theo cuộc điều-tra về tánh tự-phụ của con trai, con gái, thì người ta thấy hai đảng có phần khác nhau.

Một đứa con trai kia, mới lên 4 tuổi, rần chạy cho thật mau rồi té. Một đứa con gái nọ, mới lên 2 tuổi, được mặc áo mới, cứ đi lúi đi lui mãi, chờ đến khi thiên hạ trăm trẻ khen áo mới mới thôi.

Nhờ nhiều việc quan sát như thế mà người ta biết được mấy điều đại khái như sau đây:

Bên phe con trai, 78 phần 100 hay khoe khoang tài lực và công việc của mình làm được; 22 phần 100 hay khoe khoang tiền của.

Bên phe con gái, 78 phần trăm khoe khoang cách ăn mặc; 22 phần trăm hay khoe khoang tài lực; 90 phần 100 khoe khoang tiền của, 10 phần 100 khoe khoang công việc của mình.

Con trai lại hay khoe khoang nào là tài sản của ông bà, nào là mấy lần du lịch phương xa, nào là gia tài riêng của mình.

Con gái lại hay khoe khoang y-phục và một hai vẻ đẹp riêng của mình, như là tóc dài, da trắng, cặp mắt long lanh vân vân.

Đó là một cuộc điều-tra bên Huế-kỳ đã thấy kết quả như thế.

Thế nào là người đàn bà lịch-sự, biết cách điểm trang? (Coi câu trả lời ở trang 34).

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Ở TRUNG-KỲ

BÀ ĐẠM-PHƯƠNG

và nhà Nữ-công Học-hội ở Huế

Theo như lời đã thanh-minh từ trước, bôn-báo cũ một đặc-biệt phái-viên, là một vị giáo-sư, có văn-tài, có tri-thức, di phong-vấn ỹ-kiến của các học có tên tuổi trong xã-hội ta, không cứ đảng-phái hay chức-nghịep nào, cả nam-giới và nữ-giới. Cuộc phong-vấn ấy đã định bắt đầu từ trong Nam, lần lần cho ra tới ngoài Bắc. Bao nhiêu công-phu và sự hao-phí trong việc này, bôn báo không dám quan ngại, miễn là tìm kiếm được những vấn-đề có ích mà hay, để công-hiến độc-giá. Các báo bên Âu bên Mỹ, cho phái-viên đi xem xét phong-tục và thời-cuộc ở tận Ai-cập, Ấn-độ và Trung-hoa; báo-giới ta tuy chật hẹp thua kém mặc lòng, có lẽ nào Phụ-nữ Tân-văn không mở cuộc khảo-sát phong-vấn được, nội trong nước nhà hay sao?

Bôn-báo phái-viên đã ra Trung-kỳ và tới Bắc-kỳ từ hồi cuối tháng Aoút, mới gửi về một bài mà bôn-báo đăng đây; còn có nhiều bài kỹ-sự về phong-cảnh, nhiều cuộc phong-vấn các thời nhơn, để công-hiến độc-giá, bôn-báo sẽ đăng tiếp theo lần lần; chắc được độc-giá hoan-ngình lắm.

Ngày 20 Aoút, chúng tôi có tới yết-kiến bà Đạm-Phương ở Huế. Nhà bà ở xa đô-thành, về phía bên kia cầu Đập-đá. Cứ lấy ga xe lửa làm đích, thì ở ga xuống, đi hết con đường Jules Ferry là con đường dài thẳng trước mặt nhà ga chạy dọc theo sông Hương, qua cầu Đập-đá chừng hai trăm thước, thấy về phía tay mặt một cánh vườn, cây cối bùm tùm, ở giữa có một cái nhà nhỏ một tầng làm theo kiểu Annam, ba gian hai chái. Đi qua cái cổng bằng cây (cổng gỗ), vào tới thềm nhà thì có nữ chủ-nhơn tiếp đón. Nhà tuy nhỏ, mà có vẻ rất hữu-tình, bài trí đơn sơ mà coi rất nhã, mới liếc mắt ngó qua cũng đủ biết là nhà có người nội-trợ giỏi giang, không có vật chi là không lau chùi bóng láng, không có món đồ nào là không bày phải nơi phải cách, có thứ tự lờ lạng.

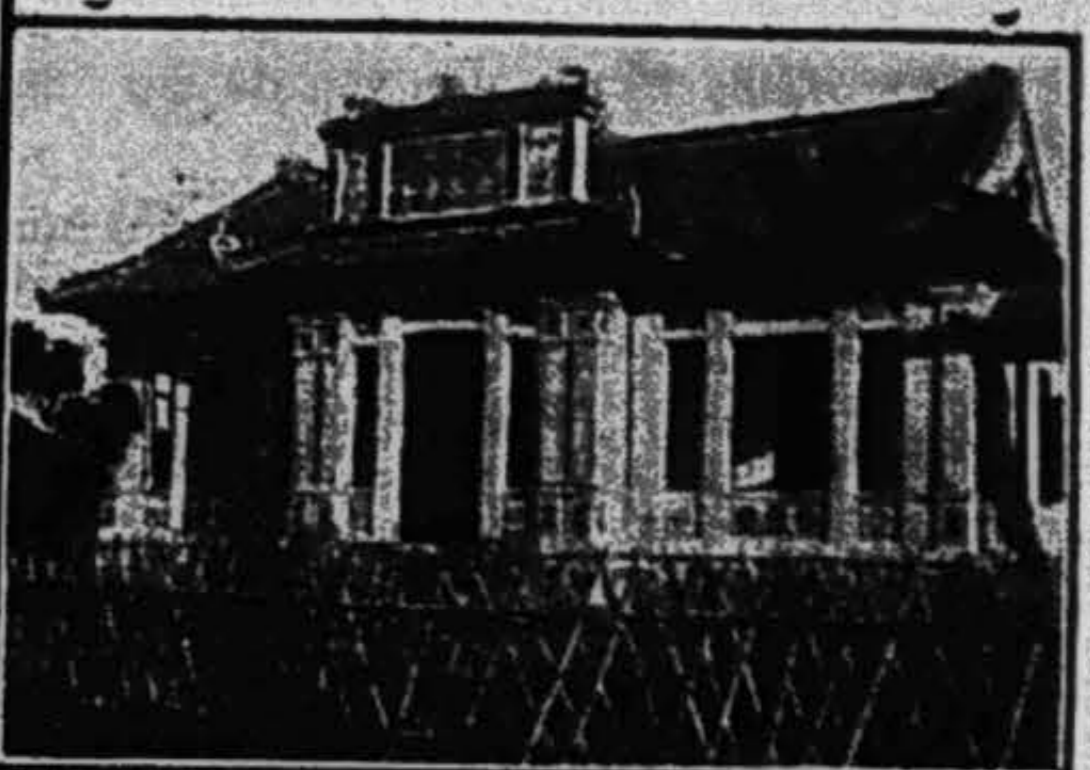
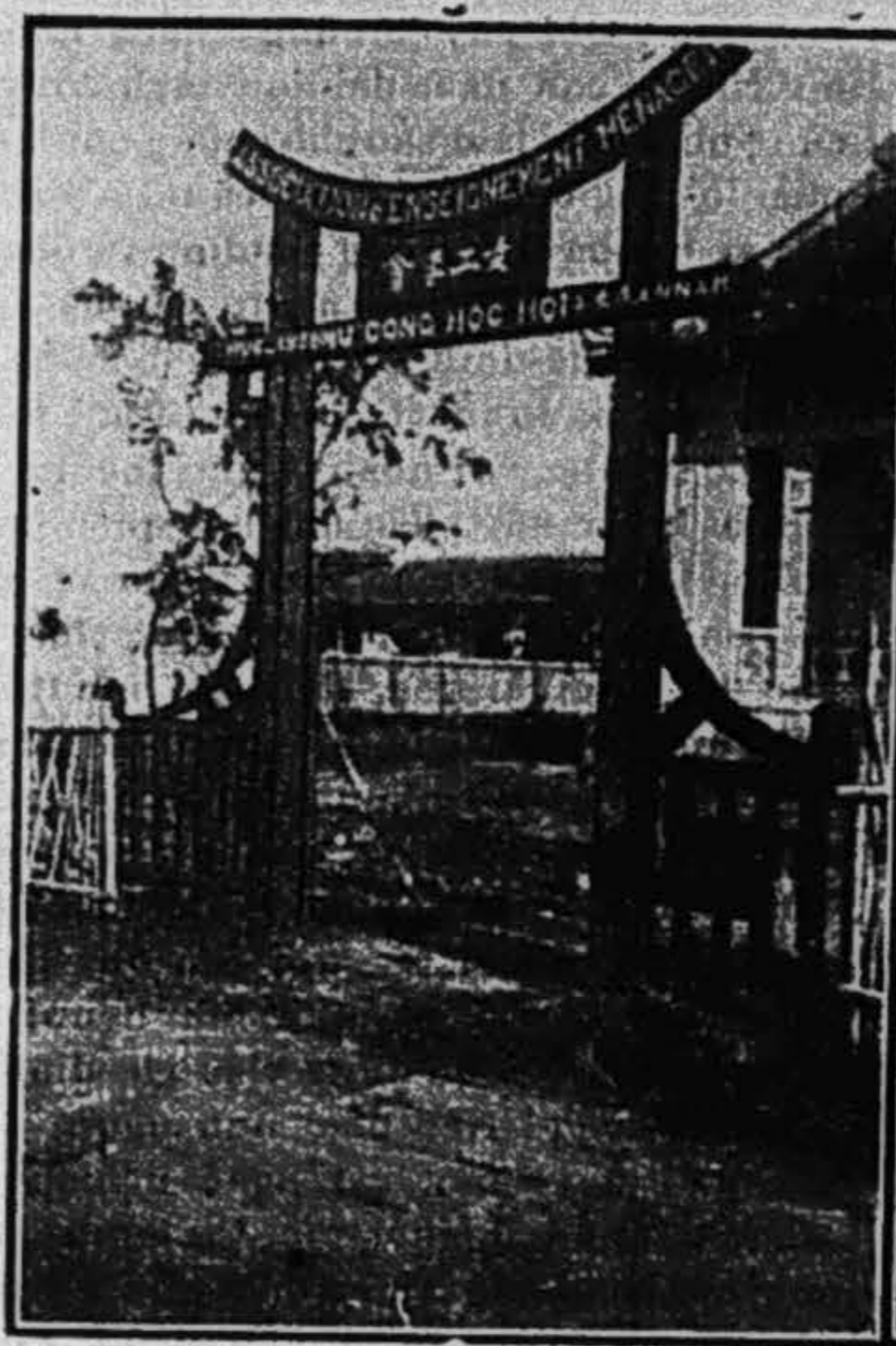
Đạm-Phương nữ-sĩ, năm nay tuổi độ ngũ tuần, vóc dạc ốm o bé nhỏ, trông rõ ràng có cốt-cách văn-nhơn.

Phu-nhơn nói chuyện thì ai cũng muốn nghe, và đã nghe thì muốn nghe mãi; vì vậy chúng tôi ngồi tiếp chuyện phu-nhơn từ 8 giờ sáng cho tới 10 giờ, mà khi bãi-biệt còn tiếc chưa muốn về.

Phu-nhơn vốn là người trong hoàng-tộc, từ thuở nhỏ đã có khiếu về thi văn. Nhờ có Hán-học, lại nhiệt hành với quốc văn, nên phu-nhơn đã đem hết cái sở-học ra để bồi bổ cho nền văn nước nhà. Những thi văn của phu-nhơn làm ra, đăng lên báo-chương mấy năm trước rất nhiều, chắc các bạn độc-giá cũng đã được nhiều lần thưởng thức. Trong nữ-giới ta ngày nay, thì phu-nhơn cũng là người làm tiên-phong, đi đầu đàn em phụ-nữ lên đường tiến bộ. Phu-nhơn đáng làm tiên-phong phần vì tuổi tác, phần vì lịch-duyet, học - thức, và nhất là vì có tâm-chí. Phu-nhơn lại giỏi cả nữ-công nữ-nghệ, trong ba năm vừa qua làm Hội-trưởng Nữ-công Học hội, đã hết lòng dạy dỗ các con em học hành chữ nghĩa, nấu nướng món ăn, thêu dệt vá may, chần tằm trồng dâu, quay tơ kéo chỉ, ấy là những công việc mà chính tay phu-nhơn chỉ bảo. Tới hồi năm ngoái, vì có việc sách vở của cô Nguyễn-thị Như-Mân là thơ-ký hội Nữ-công, mà liên can tới phu-nhơn, nên công việc của hội phải tạm nghỉ trong ít lâu. Xong việc đó thì phu-nhơn yếu đau luôn, tới ngày nay vẫn chưa được mạnh, cho nên phải từ chức Hội-trưởng nhường lại cho bà Trần-quang-Khải, cũng là người rất nhiệt thành với vấn-đề phụ-nữ.

Nhà nữ-công Học-hội ở Huế

Pha trà uống nước rồi thì phu-nhơn hỏi thăm tình hình trong Nam, như là về báo-giới. Chúng tôi cứ lấy công-tâm mà nói với phu-nhơn, để cho phu-nhơn tự ý phán-đoán phê-bình bằng cái nụ cười chế khen. Sau rồi mới tới lượt chúng tôi hỏi phu-nhơn về mục-dịch và công việc của Nữ-công Học-hội.



Quang-cảnh Nữ-công Học hội ở Huế, hình trên là cửa đi vào, hình dưới và phía ngoài học-hội.

Đại-ý phu-nhơn nói :

« Nữ-công Học-hội mấy năm trước đây thì cũng có vẻ phát-đạt. Hội viên có chừng bốn mươi người và học trò cũng khá đông. Tiền quyền các nhà hảo-tâm, tiền trợ cấp của chánh-phủ, tiền góp tháng của các hội-viên, cũng đủ chi phí các việc trong hội. Hội-quán bấy giờ tuy chưa có, song cũng đã có một căn nhà làm nơi hội-sở và làm chỗ cho các học-sanh tới học nữ-nghệ nữ-công. Việc học chưa có chương-trình, buổi thì học chữ, buổi thì học thêu dệt, nuôi tằm, trồng tơ; buổi thì học nấu ăn làm bánh mứt, hoặc tưng mấm. Các đồ thực phẩm và các món thêu dệt làm ra đều có đem bán ở một cửa hàng riêng, thuê ở ngoài phố. Ở mấy tỉnh xa đều có học-trò nô-nức xin về học, và ngày như ở Saigon cũng có một số ra theo học được ít lâu. Về sau vì có việc của cô Nguyễn-thị Như-Mân, mà người ta có ý nghi ngờ đến hội Nữ-công, thành thử từ đó trở đi, số hội-viên mỗi ngày một kém, và học-sanh cũng lần lần xin nghỉ, xin thôi. Trước cảnh tượng như thế, ai chẳng phải chạnh lòng mà vừa buồn vừa lo cho cái công cuộc và cái tồn chí đã theo

đuổi bấy lâu nay? Một tấm lòng nhiệt-thành ôm ấp ngày đêm phải tới huổi diệt vong tiêu tàn! Song dầu buồn dầu lo nhưng vẫn không chịu ngã lòng mà để cho việc mình đã làm phải đến đời thất bại. Còn ít tiền hội bấy lâu dành dụm và nhờ chút hảo-tâm của một vị thương-gia, chúng tôi cố xây dựng lên cái hội-quán ngày nay để duy-trì lấy cái vết cũ. Phí-tiền về việc lập nhà hội-quán có ba ngàn, riêng vị thương-gia đã quyền giúp hai ngàn rồi, thêm tiền quỹ của hội vào nữa mà nay cũng còn thiếu tới bốn năm trăm, chưa biết trông cậy vào đâu. Thiệt là tình-hình tài-chánh của hội rất đáng thương-tâm! Một cái hội Nữ-công, mục-dịch là làm ích cho nhà cho nước như thế, mà ít ai tán-thành, ít ai giúp đỡ dần cho, để đến đời mấy người đàn-bà tài hèn sức yếu như chúng tôi phải đem ngày lao-tâm lo-lắng. Giã như cái hội Nữ-công này ở vào trong Nam hay ngoài Bắc thì chắc thành lập đã từ lâu và số tiền còn con đó làm chi không có kẻ quyền người giúp.

« Còn như mục-dịch của hội thì rất là rành rề. Hai chữ tên hội đủ chứng tỏ cái công việc chúng tôi làm. Chúng tôi muốn gây dựng lại cho Phụ-

nữ nước nhà cái nền Nữ-công trước đã, vì chưa có nữ-công thì chưa nói được tới nữ-quyền. Nữ-công tức là bước thang để bước lên nữ-quyền đó; các chị em phải nên hiểu như vậy mà đi từng bước một, chứ có vội vàng.

« Đàn bà trừ việc nội trợ tề gia, trông nom con cái là cái thiên-chức của mình, lại còn phải biết một vài nghề để tự lập lấy thân, cho khỏi phải là cái nợ ân hại chồng hại con. Đây tôi không bàn chỉ đến việc tề gia nội trợ, vì tôi cho việc đó là nội đàn bà ai cũng tự nhiên phải biết và người nào vì một lẽ gì mà bỏ việc gia-đình không trông nom con cái thì là trái lẽ tự-nhiên của tạo-hóa và không đáng kể là người, tôi chỉ bàn đến vấn-đề lập thân của nữ lưu thôi.

« Tại làm sao đàn bà phải biết nữ-công nữ-nghề?

1° Để tránh các điều hư vì sự ngồi rồi mà sanh ra. Sách có câu rằng « Nhân cư vị bất thiện » - Một người đàn bà cả ngày không có công việc gì làm thì dễ tập tành yếm-nhiễm các thói xấu tánh hư, dần người đức hạnh đến đâu cũng khó tránh được. Không có công việc gì làm thì thấy giờ nó dài dằng dặc, đứng lên ngồi xuống mãi cũng không hết, rồi sanh ra buồn, buồn rồi hóa đi chơi, chị em tụm năm tám bảy, cùng bọn ăn không ngồi rồi cả, hết chuyện hay tới chuyện dở, không sanh ra cơ bực thì cũng đua nhau trang xức xa-hoa, tập tành lấy thói lãng lơ mà phá hoại cả gia-đình luân-ly. Thường ngày mắt ta vẫn thấy, tai ta vẫn nghe các bao chương đặng những tin vợ thầy nọ cứ thừa lúc chồng đi mần công việc thì bỏ nhà đi bài bạc, say đắm trong cuộc đó đen, chẳng trông chi tới việc gia đình con cái; hay là vợ ông kia cứ chồng đi trước là vợ đi sau, chồng đi sở làm việc thì vợ đi nơi ước hẹn để ngoài tỉnh. Xem như thế thì trách chi phong-hóa chúng suy đồi, chữ tiết-trình tránh sao cho khỏi trụ lạc. Ngày nay xem cái hại đó càng ngày càng lớn, vậy chính là lúc ta phải kiếm cái chỉ làm phân-động mà đàn-áp nó, để ngăn ngừa cái phong trào bại lý thương luân. Cái phân-động đó chỉ có ở trong cái nữ-công nữ-nghề; vậy trong gia-đình và ngoài xã-hội, các bực cha anh phải biết lo lắng cho hàng con em.

2° Để tự lập lấy thân, khỏi phải là cái nợ túi cơm gạo của chồng con. - Gia-đình ta ngày trước thì người đàn-bà lo lắng việc buôn bán, làm ăn, may vá để nuôi chồng ăn học thành tài. Có khi người chồng đến năm sáu mươi tuổi vẫn chưa lập được công-danh mà vợ vẫn lo được công-việc gia-đình cháu-dào. Những gương nữ-liệt ấy nay tuy đã lờ, song há ta lại chẳng còn nhớ tới

nữ sao? Đời nay ta cũng chẳng mong chi nuôi nổi chồng con năm dài đọc sách tới già, song ta cũng phải nghĩ làm sao cho chồng con khỏi vì ta mà phải lo lắng đến bao mòn cả tinh-thần nhiệt-khí. Đĩa-vị đàn-bà là ở trong gia-đình và đĩa-vị đàn-ông là ở ngoài xã-hội. Nếu người đàn-bà không lo nổi việc trong gia-đình thì tự-nhiên chồng con không được yên mà lo nổi việc ngoài xã-hội. Bồn-phận hai bên có liên-lạc với nhau là như thế đó. Ngán thay! Đàn-bà ta lúc này phần nhiều là quên hết nghĩa-vụ, chỉ biết ăn sung, mặc sướng, lên xe, xuống ngựa, báo hại chồng con, phải nai lưng chày cật làm ăn cho đủ đồng chi tiêu, cho khỏi nổi thiếu hụt! Cứ xét đến mười cái gia-đình thì họa mới có một cái là có người đàn-bà buôn bán làm ăn, còn thì chín cái là có đàn-bà ăn hại chồng con và còn xa-xỉ là khác. Như trong một gia-đình mà hết thầy chỉ ngồi trông vào một người đàn-ông đi làm để lấy đồng mà ăn xài, vậy thử hỏi người đàn-ông đó có thể nào quên bỏ được việc gia-đình mà lo việc xã-hội không? Nếu phải như người đàn-bà trong gia-đình đó có một cái nghề nghiệp gì, kiếm đủ được nuôi mình, nuôi con, thì làm sao người đàn-ông kia lại không có thể đem tài trí ra mà gom góp với xã-hội? Vậy nếu xét cho tới nơi cái lẽ yếu hèn của dân ta, thì phụ-nữ cũng có một phần tội lớn, đừng có đời đời chịu làm cái giá áo túi cơm của chồng con nữa, mà làm cho chồng con lâu ngày cũng hóa ra đàn-bà nổi thì hỏng.

3° Để mong có ngày bước lên nữ-quyền. - Vì nếu đàn-bà chưa tự-lập được thân thì mong sao có được nữ-quyền. Mình còn đóng vai ăn nhờ ăn hại người ta, mà muốn được các quyền như người ta thì liệu có ai nghe được không? Như các nước văn-minh, đàn-bà đời nam nữ bình-quyền là vì họ cũng có học thức như đàn-ông, họ cũng làm được các công việc của đàn-ông, họ tự lập được thân họ, không phải ỷ-lại vào nơi chồng con. Đàn-bà ta thì lo phận sự mình chưa xong, lại còn muốn được quyền-bành lợi-lộc như đàn-ông, thì thật là vô lý quá. Vậy các chị em hãy nên lo lấy bồn-phận mình, lập lấy nữ-công nữ-nghề rồi sau hãy nói tới nữ-quyền cũng chưa muộn đâu.

Bà Đạm-Phượng nói tới đây thì chúng tôi hỏi: - Phụ-nhơn đã là người có nhiệt-tâm với vấn-đề nữ-lưu như vậy, sao phụ-nhơn không rảnh ở lại chức Hội-trưởng để duy-trì lấy cái mục-dịch hay của Hội Nữ-công và giảng dạy cho các đàn em nữ-lưu biết cái bồn-phận đối với gia-đình và xã-hội? Phụ-nhơn là người ai ai cũng biết

liếng, suốt từ trong Nam ra tới ngoài Bắc, vậy nếu phụ-nhơn giữ cái chức trách ấy thì chắc được kết quả thành công hơn người khác.

Bà liền trả lời rằng:

— Khó lắm, muốn làm việc gì, người ta phải có đủ tài trí, tư-cách và sức khỏe. Thiếu một thứ nào cũng không làm nổi. Tôi từ năm ngoài tới nay đau yếu hoài, bệnh hoạn luôn, nên xét mình không thể trông nom chuyên cần về việc hội được, nên phải từ chức. Song tuy tôi không làm Hội-trưởng mà vẫn trông nom việc hội, vẫn sốt sắng với mục-dịch hội, không có dịp nào là không cố-dụng cho hội. Nay hội-quán mới thành lập, các lớp học nữ-công cũng mới bắt đầu khai giảng, số học sanh tuy còn ít, đối với mấy nữ n trước chưa được một phần chia ba, song chị em chúng tôi trong hội cũng hết sức hỏ hào cố-dụng, chắc các bậc hảo tâm trong nước không khi nào lãnh đạm mà để cho một cái cơ-quan của phụ-nữ mới ra đời lần thứ nhứt phải chịu bước nguy-vong.

Chúng tôi ngồi tiếp chuyện phụ-nhơn thấy cũng đã lâu, và coi sắc mặt phụ-nhơn có dáng mệt nên chúng tôi đứng dậy cáo-từ, phụ-nhơn tiễn chơn ra cửa có tỏ lời chúc báo *Phụ-nữ Tân-văn* được trường thọ và có hứa khi nào khỏe mạnh phụ-nhơn sẽ viết ít bài gửi lặt nhà báo chúng tôi. Chúng tôi xin tỏ lời cảm-thán cái thanh-tĩnh của phụ-nhơn.

THĂM NHÀ NỮ-CÔNG HỌC HỘI

Bà Trần-quang-Khai là Chánh Hội-trưởng Hội Nữ-công hiện giờ có đưa chúng tôi đi thăm nhà hội quán Nữ-công Học-hội. Bà Trần tuổi ngoài tứ tuần, cũng là người có học, Hán-học thông và quốc-văn cũng giỏi. Tánh bà rất vui vẻ dễ dàng, lời nói vẫn

hoa lư-loát. Bà dẫn chúng tôi đi xem các nơi trong nhà hội.

Nhà Nữ-công Học-hội làm giữa nơi đất trống, trước sau có vườn rộng, gió mát luôn luôn. Nhà làm theo kiểu đình chùa Annam. Mấy cột tường ngoài có đề câu đối, hai câu chữ quốc-ngữ như vậy:

Đạo đức sẵn nền xưa, Trung Nam Bắc đều đất chị em, xây đắp bởi thêm văn-hiến cũ.

A Âu đương hội mới, Công Ngôn Hạnh giữ gìn nền nếp, tập tành mong để lợi-quyền chung.

Ngoài ra còn có hai câu đối chữ Hán nữa.

Trong nhà hội có chia ra chỗ họp hội-dồng, nơi đọc sách, chỗ giảng dạy văn chương. Đi ra ngoài cái chái thì tới một lớp nhà nữa (là hội-quán cũ của hội) trong có bảy khuôn dẹt; bàn để thêu, và có chỗ để nấu món ăn, làm bánh mứt.

Tuy nhà hội nhỏ hẹp mà phần chia ngăn nắp thứ tự, si thấy chắc cũng phải khen là mấy bà đứng chủ-trương có tài tổ-chức lắm. Xem hết trong nhà hội, bà Trần dẫn chúng tôi đi ra xem ngoài vườn, đang lúc cho đồ đất trồng bông và dọn nơi trồng dâu nuôi tằm. Chúng tôi thấy các cách sắp đặt chỉnh đốn của nhà hội nên rất vui lòng mà giới thiệu với các bậc hảo-tâm cùng các chị em khắp trong nước.

ĐÀO-HÙNG



Nhung đen, nhung xanh
dương và nhung hai da,
tốt nhưt hang, mới lại tới
kỳ tàu này.

Hiệu:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat -- SAIGON

MUA VUI PHONG-DAO VỀ ÁI-TÌNH

(tiếp theo và hết)

CỬA ĐỒ-VĂN-THIỆN

Đàn bà vui cảnh chồng, đến cảnh con họ lại vui hơn.

Có chồng mà chẳng có con,
Khác nào hoa mọc trên non một mình.

Cả chi em bạn gái cũng mong cho nhau nữa :

Nay mừng anh chị tốt đôi,
Mong sao sớm cháu đẻ tôi cho vàng.

Người vợ muốn con, anh chồng có quyền được lấy vợ-lẽ ; nhiều anh khôn, biết rằng môn vợ-lẽ tất là môn bà làm nát lòng các bà nên anh khéo chiều khéo o lăm.

Mới yêu thì củ cũng yêu,
Mới có mỹ-miêu, củ có công lênh.

Anh chàng nếu là người phụ bạc thì lại muốn kén được chị vợ-lẽ tử-tế, song nhiều khi cũng khó ; mấy có vì số kiếp vát-vả, hay duyên-phận hăm-hiu, mà anh rắp muốn tâu về làm cái trò chơi, thường cũng có kiến-thức và con mắt linh đời.

Vợ anh như ngọc, như ngà,
Anh còn tình-phụ nữa là thân tôi.
Vợ anh như thể đĩa xôi.
Anh còn phụ-bạc nữa tôi cơm đùm.

Nhà cửa vui-vẻ, vợ chồng hòa thuận, đã được sung-sướng rồi, lại còn phải làm gương cho con cái nữa. Nhưng cha mẹ đối với con cái, ngoài nghĩa-vụ nuôi dạy cho chúng thành người hay người khờ đờ cố-nhiên, lại còn một nghĩa-vụ nữa cũng rất thiết-yếu, là phải gây dựng thế nào cho chúng cho được hơn-duyên lương-hảo nhất là phải biết cái hại của những lẽ-tục hủ bại mà lánh. Vì như tục lão-hôn là một hủ tục rất đáng sợ, tục này gây ra nhiều sự bại-hoại cho gia-dinh ; con cái còn bé dại, chúng đã biết gì, nhưng cũng có có tuy bé mà khôn-khéo lanh-lợi lắm :

Al ăn cau cưới thì đến,
Tuổi em còn nhỏ chưa nên lấy chồng.

Tục lão-hôn đại hạ, mà lối chuyên-chế trong gia-dinh lại hai biết bao, đến nỗi có có đã phải khai ra rằng :

Mẹ em tham thúng xôi đến,
Tham con lợn béo, tham tiền bánh-hưng.
Em đã bảo mẹ rằng đừng,

Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào !
Bây giờ kẻ thấp, người cao,
Như đôi dưa lệch so sao cho bằng ?

Nhưng sự dữ đến thế, thôi thì chỉ :
Trách thân chẳng dám giận trời,
Trách thân lắm lắm, giận trời bao nhiêu.
Chỉ trách thân-phận mình đã sanh nhầm trong một cảnh gia-dinh chuyên-chế, trong một xã-hội tràn trề những lẽ-giáo viển-vông, cho nên mới đến nỗi :

Đem thân vào chốn cát-lầm,
Cho thân lấm-láp như mả ngó sen.
Đêm đêm ngồi đối bóng đèn,
Than thân với bóng, giải phiền với hoa.
Đủ lam từ phen, có toan mưu-linh cho thoát khỏi cảnh u-uất ấy, nhưng rồi cũng không xong, đành phải than-vãn với chị em rằng :

Chị em ơi !
Người ta trông thấy mặt chồng thì mừng,
Sao tôi trông thấy mặt chồng thì lại căm
[đáng như gừng như vôi.]

Chị em ơi !
Lấy chồng trước chẳng kén đôi,
Từ ngày tôi phải lấy nó tôi thiệt chẳng người
[trong lòng.]

Ba bốn lần tôi trả của chàng xong.
Tục chuyên-chế đã có căn cứ rồi, nên người làm cha làm mẹ thường lam-dụng nó để đến đời di-hại cho con cái rất nhiều, thiên-hạ thường vì lẽ lì, vì danh vì lợi nhiều ; vì lẽ đặt con vào nơi vừa đôi phải lứa còn gì bằng, nhưng đến vị danh-lợi thì ối thôi ! Bà mớn nào sào mớn ấy, miếng là tíng cả tiền nhiều, cho dầu hư-danh bất-nghĩa nữa cũng là được không còn có nghĩ gì đến đời người con gái rồi sẽ ra sao.

Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu ép-ủng duyên con.
Duyên sao duyên khéo phụ-phàng ?
Cắm gương, gương tối, cắm vàng, vàng
[phai.]

Có có lại còn là cái « chân-dung » của « đư-ông-chồng » ra như vậy nữa :
Chồng em vừa xấu vừa đen,
Vừa kém nhan sắc, vừa hèn chân đi.

Mặt mày rở sứt rở sì,
Chun đi chừ bát, mắt thì ngưỡng-thiên.
Bao giờ vào đám thảng giêng.
Bắt chồng em đến khiêng chiêng cho làng.
Chun đi chừ bát, mắt lúc ngưỡ-ng-thiên, cậu này đi khiêng chiêng, ai ngờ thấy lại chẳng tức cười nhưng :

Phải sao chịu vậy chớ nài,
Biết rằng đời chác cho ai bây giờ ?
Một khối hy-vọng của các cô, là :
Lấy chồng cho đáng tầm chồng,
Bỏ công trang-diềm má hồng rắng đen.

Thối cũng đành tiêu-tán ra mây ra khói.
Ôi ! « ép dầu ép mỡ ai nữ ép duyên » việc bách-niên là việc trọng, hơn hơn há phải trò chơi, nếu đờ đến đời trai chẻ vợ, gái lộn chồng, gia-dinh đổ nát, phong-hóa suy đồi, thì trách nhiệm cha mẹ đối với việc trăm năm của con cái, tưởng rất là quan trọng lắm thay !

Trên nói hạng con gái thường bị cái chế-độ gia-trưởng nó dày xéo, đến như hạng lại tự mình làm lỡ duyên mình, chỉ vì hay dùng núi này trông núi nọ, một bàn làm-sự quá cao xa, mà rồi cũng hóa ra lở-làng hết một đời, long-dong trọn một kiếp.

Có nhiều cô đang ở trong cảnh « em đêm trường xuân » lại ước ao sao cho được làm chồng : phải, các cô ước cũng phải, vì trăng tròn có lúc, người trẻ có thì, nếu cứ « cửa đóng then cài » mãi thì e : một mai quá lứa lỡ thì, cao không tới, thấp không thông, bao nhiêu ngày xanh bỏ hoài, nghĩ chẳng đáng tiếc lắm du ? Song lắm khi sự ước vắn là mộng, nên có có phải phát khùng lên mà rằng :

Bắc thang lên đến tận trời,
Bắt ông nguyệt-lão đánh mười cẳng tay.
Đánh rồi lại trời vào cây,
Hỏi ông nguyệt-lão : « Nào đây tơ hồng ? »

Có e vì muốn-màng quá, mà sanh ra đa sầu đa cảm, đến nỗi thường hay giận duyên tài phận.
Một năm một tuổi, như đuổi xuân đi,
Cái già sống-sộc nó thì theo sau.
Vì sưng cho núl bạc đầu,
Vì đâu mưa nắng cho rầu rí hoa ?

Sầu cảm quá nên nhiều khi vô ý không giữ nổi, để người ngoài cũng hình dung ra được :
Buồn chẳng muốn nói, gọi chẳng muốn trông,
Tưởng sự lấy chồng, tình như con sáo.
Trái lại, có có lại giữ giá quá, kén chọn quá, nên anh con trai đã phải nói kháy rằng ;
Al ơi, trê mải du mà !
Càng so sánh lắm, càng già mất duyên.

Kháy, không ăn thua, anh quyết trở hết tài trí ra để làm cho có xiêu lòng.

Lưng lơ vãng quế soi thêm,
Hương đưa bát ngát càng thêm bận lòng.
Gió thu thổi ngọn phù-dung.
Dạ vàng là sắt, anh nung cũng mềm.
Xong, ngọc lành-đợi giá cao, thuyền quyền-đợi khách anh hào sánh đôi ; vì cây tài cây sắc, nên có vừng tri khóa chặt buồng xuân, đợi người tri-kỹ, nhưng anh kia năn-nỉ mãi :

Đầu năm ăn quả thanh-xuyến,
Cuối năm ăn bưởi cho nên đào-bông.
Vì cam cho quít đào-bông.
Vì em nhan sắc cho lòng nhớ thương.
« Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau » có phải tìm lời nhẹ nhàng để từ chối.

Có lòng thì tạ ơn lòng.
Xa xuôi lấm lấm đào-bông được sao ?
Anh k a cứ theo mà nói hoai ;
Yêu nhau chẳng quản gần xa.
Một ngày chẳng đến thì ba bốn ngày.
Non cao cũng có đàng trèo.
Đàng đâu hiểm nghèo cũng có lối đi.

Nhưng khôn nỏi vì cô không có lòng thương yêu, vì nếu có thương yêu thì : « tam tứ núi cũng trèo, thất bát sông cũng lội, tam-thập-lục đèo cũng trèo qua ». Thôi thúc không xong, đành phải dùng đến lời chua chát để cự tuyệt.

Bao giờ cho chuối có nhánh,
Cho sừng có nụ, cho hành có hoa.
Bao giờ chạch đẻ ngọn da,
Sáo đẻ dưới nước, thì ta lấy mình.
Cay thiệt ! cực chẳng đã, anh phải kiếm mấy câu để từ giả mái.

Đấy đồng, thì dây bên tây,
Đấy chừa có vợ, đấy nay chừa chồng
Con trai chưa vợ đã xong.
Con gái muốn chồng buồn lắm em ơi !
Sự đời thường thấy mười điều không được như ý đến tám chín, các cô tự cao tự đại quá không nên ; vẫn biết việc trăm năm cần sao phải xừng đôi vừa ý « chim khôn đậu nóc nhà quan, trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng », song kén chọn quá, không chừng đến « già kén kén hom » thì thật là :

Ménh mông góc biển bên trời,
Nhưng người thiên-hạ nào người tri-âm ?
Buồn riêng thôi lại tủi thắm,
Một duyên, hai vợ, ba « lăm » lầy nhau.
Mà rồi thiên-hạ người ta còn bình phẩm mỉa-mai nữa.

Tiểu thay cái tấm lụa đào,
 Áo rách chẳng vá, vá vào áo tơi.
 Trời kia có thấu chăng trời ?
 Lụa đào mà vá áo tơi sao đành !

Thiên-hạ họ nói này nói kia, âu cũng trối kệ, song xấu hổ như là đối với những đám trước, những đám mà nếu như chịu khó ứng thì người ta cũng xứng đôi với mình; vì có vậy nên người ta mới dám ngỏ lời, chứ « đùa mồm mà trôi mồm » ở đời thường ít khi thấy. Duy người ta thiếu một chút chữ danh, vì danh chưa hiển, thiếu một chút tài, vì tài chưa đạt, chỉ có vậy mà mình nở cợt tuýt, thì bây giờ sao cho người ta khỏi sỏi mồm một vài câu, để hả lòng căm tức của người ta ?

Tối trắng còn hơn sáng sao,
 Phơn-phớt lòng đào, hơn thắm màu vang.
 Tối trắng còn hơn sáng sao,
 Dầu ráng núi lở, còn cao hơn đời.

Bấy giờ đầu cho cô có ăn năn cho mấy đi nữa cũng là vô-ích :

Rau răm ngắt ngọn còn tươi,
 Lặng nghe anh nói mấy lời mà cay.
 Kể chỉ những chuyện trước ngày,
 Lòng em còn tưởng núi nầy, non kia.

Trên đời thường có nhiều người vì một mối uất-ức chôn trong lòng; một sự thất-vọng dựng trong trí, thành ra đối với cái gì cũng hết thấy chán-nản buồn-rầu, chỉ mong sao cho thoát khỏi cái cảnh trước mắt; đôi khi được cái đời hiện tại, gây ra một cảnh khác, dầu có biết rằng nó sẽ ra đê-dương, sẽ ra tai-hại cũng chẳng quản. Cụ Nguyễn-Du đã tả trong hai câu: « Đã không biết sống là vui, tâm thần còn biết thiệt-thời là thương. » Sống mà không vui thì chính tâm thần đã phải chịu thiệt-thời rồi, lại còn có tình đến thiệt-thời nào nữa ? Vậy nên có nhiều cô thiếu-nữ đã trọn niềm chán gối, yên phận thất-gia rồi nhưng hoặc vì cha mẹ ép-uống, hay từ mình lỡ-lầm, nên vẫn lấy thể làm không bằng lòng, thường ngày sầu-tủi về một chữ tình, buồn-bã về một chữ duyên, chỉ những tình nước xa chảy, cao bay hay ly-hôn trả của, dễ may, ra và được cảnh như ở-trung sống-guỵt. Song có nghĩ đâu đến, đời người con gái khác nào như bóng hoa, « hoa thơm mất nhụy đi rồi, dầu rằng trang điểm cũng người vô duyên », và sự đời trắc trở, tạo-hóa éo-lette, biết đâu mình đã làm rồi lại chẳng làm nữa, mình đã vô-duyên rồi lại chẳng gặp con ma « đoạn-trường » nó đưa vào « số » « ma đưa lối, quỷ đưa đường, lại tìm những chốn đoạn trường mà đi »; đó là một câu chung cho một số đông

các cô trước khi biết đến hai chữ giang-hồ vậy. Giang-hồ đã trôi, nhục-nhã đã từng, lúc bấy giờ nghĩ lại mới biết tâm thần là cực, song cực thì cực cũng phải liêu, « nhắm mắt, đưa chân, » chớ còn lo đến nước « rút lên trong số » thì tưởng khó lòng lắm.

Mong trời xa xuống cõi trần,
 Hỏi xem duyên kiếp, nợ nần làm sao ?
 Tim gan thay ! khách má đào,
 Minh-mông biển số, để vào khó ra.
 Hươu kia trót đã mắc chà,
 Khi vào thì dễ, khi ra hiêm-nghèo.

Xưa nay đã có biết bao nhiêu người tài-sắc, chỉ vì hai chữ tình-duyên thường hay éo-lette trắc-trở, mà rồi đến nỗi phải gieo mình vào đám phong-trần, lắm lúc nghĩ mình lại chẳng thương mình lắm du !

Trông non sông, thẹn với trời,
 Soi gương mà thẹn với người trong gương.

Hồng-nhan nghĩ đến mà thương,
 Tài tình chỉ làm để vương nợ đời.

Hang sâu lặn-khuất hương trời,
 Non xanh nước biếc, ai người biết cho ?

Mua vui đến đây đã tạm hết, trước khi dưng bút, xin có một lời góp với bạn nam-nữ thanh-niên rằng: Chữ tình của người ta bao giờ cũng đáng qui thiệt; làm người mà vô-tình, chắc chẳng hay gì, song ta cần nên để chữ « tu » đứng trước chữ « tình » mới phải; nếu ta làm tròn được chữ tu thì chữ tình lo gì lại chẳng được mãn-nguyên, và nghĩa-vụ đối với « tu » còn gian-nan nặng-nề gấp mấy mươi đối với « tình »

Tu là cõi phúc, Tình là dây oan.

Bài này vui, nên đồng-dời viết ra, lời lẽ chưa được gọn-gàng thanh-thú, ý tứ còn rời rạc hẹp-hòi, nhưng đã gọi là « mua vui » thì chắc các độc-giả cũng rộng lòng.

ĐỖ-VĂN-THIỆN

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE
 DE LA COMPOSITION FRANÇAISE

Convenant à tous ceux qui désirent se perfectionner en français et particulièrement aux candidats à l'Examen de Culture générale
 Corrections minutieuses - Plans détaillés,
 Indications de lectures

Par M. TRẦN-VĂN-THẠCH
 Licencié ès-lettres d'enseignement
 (mention philosophie)
 Et un comité de Professeurs
 Diplômés de l'Ecole de Pédagogie
 Ecrire à M. T. V. Thạch, 102, rue Legrand
 de la Liraye Saigon

(Joindre un timbre-poste pour réponse)

Bức thư của một cô
 nữ-học-sanh Trung-Hoa
 gửi cho bạn-báo

Bạn-báo mới tiếp được một bức thư của một cô nữ-học-sanh Trung-Hoa ở Sán-đầu thuộc về tỉnh Quảng-đông gửi tới, mà bức thư lại viết bằng chữ quốc-ngữ ta, tỏ ý tán-thành Phụ-nữ Tân-vân, thứ nhất là về việc Học-bằng; bức thư ấy bạn-báo rất lấy làm vui lòng đăng nguyên-văn ở dưới đây.

China (Swatow,) le 19 Août l'an 1930
 Kính cùng bà Chủ-nhơn của
 Phụ-Nữ Tân-Vân đăng rõ.

Thưa bà,

Bấy lâu nay, em nghe tin đồn rằng bà có lập tờ báo Phụ-Nữ Tân-Vân, là một tờ báo chung cho cả phụ-nữ nước Việt-Nam. Em nhớ được mấy chị em bạn của em ở bên có gửi vài số cho em. Và em lấy làm phục cái ý-kiến của ông và bà đã khởi lên việc lập « Học-bằng cho anh em học-sanh nghèo » đó lắm. Chẳng vậy mà thôi, tờ báo của bà lại còn có ích chung cho phụ-nữ nước Nam nữa: nào là dạy cách phổ-thông tri-thức, cách nấu ăn, lại còn chỉ hiệu cho bọn trẻ em (bọn nhi-đồng). Cách sắp đặt, cũng cách in, em tưởng cũng không phải là xấu gì, càng coi càng đẹp dạ. Báo của bà, thứ nhất là có hai điều này làm cho em phục cái lãnh-ý của ông và bà lắm.

Điều thứ nhất là lập Học-Bằng. Vì trong cái thời-thế này, thì nhất là bọn thanh-niên, phải cần có học thức mới được. Và nước nào mà văn-minh, cường-thanh, cũng đều nhờ tay bọn học-sanh thanh-niên nhiều lắm, mà lại nhất là ở bọn đàn-sĩ. Huống chi nước Việt-Nam (Em coi trong sách) còn hẹp hòi trong con đường tiến hóa kinh-tế; vậy phải có cho bọn học-sanh đi ra du học ở các nước ngoài mới được. Mà thứ nhất là ở nước Pháp. Vì nước Pháp là một cái nguồn của cái văn-minh đời nay. Nói tóm lại, thì cái ý của ông và bà khởi lên đó là hợp với thời-thế bây giờ lắm. Vậy em mong cho ông và bà rán lo cho cái học-bằng thứ nhất kia được vững bền luôn.

Điều thứ hai, là vì em thấy tờ báo của bà đứng đắn, nên em phục. Điều nào quý thì bà chê, hay thì bà khen. Cách đối đãi đứng đắn, vậy mới là tờ báo giá trị. Em lấy làm mến tờ báo của ông và bà về hai lẽ nói đó.

Em tiếc vì em không có rành mà qua chơi xứ Cochinchine, đừng có coi và được biết báo-quán của báo P. N. T. V. Vì vậy nên em hồi-hận hoài. Em đây là nữ-học-sanh nước Trung-Hoa (Republic of China), tuy là người khác nước với bà, song theo ý của em thì cũng là người chung một châu vì nước Nam và nước Trung-Hoa cũng ở chung nhau vào miền A-lê-á, hay là Á đông (Asia). Em cũng có học chữ Pháp chút đỉnh và chữ Quốc ngữ Annam khi em còn ở Hanoi. Em cũng có sang Pháp được 11 năm, và hiện bây giờ, em đang học lại trường Nữ-học ở Trung-quốc (Lycee des jeunes filles) tại tỉnh Quảng-đông, miệt Triều-châu, tại Sơn-Đầu. Em vì thấy bà có lòng lo về đường học-vấn của dân Việt Nam (Instruction du peuple) vậy cho nên phải viết thư này, xin ông và bà rán hao công mệi tri một chút mà làm cho hoàn toàn cái công việc lớn lao của ông và bà đã ra tay làm đó.

Việc ông và bà làm đó nay đã lọt vào tai một phần đông phụ-nữ Tàu bên này, và em cũng được thấy một số báo, ra ngày 23 Mars 1930, đều phục cái ý-kiến đó lắm.

Em muốn rằng như bà có được cái thư này của em, thì xin bà vui lòng trả lời cho em rõ và như có chỗ trong báo, xin tóm tắt cái thư của em đây mà đăng lên cho các độc-giả hay. Em mong lắm ! Em lại học còn hẹp hòi, xin thưa cùng ông và bà em có làm lỗi và thất lễ với hai ông bà, xin ông và bà miễn chấp, em thiệt rất cảm ơn.

Sau này em có xem trong một số báo, em quên số mấy, thấy ý-kiến của ông Y-khoa bác-sĩ Nguyễn-xuân-Bái, về việc lập học-bằng thêm: cái ý-kiến của ông bác-sĩ ấy thật nên làm lắm. Ở bên này cũng vậy, mỗi tỉnh. Chánh-phủ Nam-kinh cũng có lập học-bằng để cho học-sanh nào ra trường Đại-Học, và khi lãnh bằng học-bằng ấy thì được ra nước ngoài học, nào về máy móc, pháp-luật, văn-chương, trồng-ila, y-khoa v.v. Phần đông các học-sanh ấy đều du-học ở các nước mà nước Trung-Hoa có đặt lãnh-sự hay là sứ-thần (Consul ou Ambassadeur) như là Nhật, Nga, Mỹ, Pháp, Đức, Anh, Ý, và một vài nước khác. Song những cái học-bằng mà Chánh-phủ Nam-kinh bên này đã lập đó, tuy là được vài trăm cái trong mỗi năm, song vậy có thấm vào đâu, vì một nước lớn như nước Trung-Hoa, đất rộng tới 11 triệu cây số vuông, lớn hơn Âu-châu

Khoa-học thường-thức

Cách làm phong-vô-biêu (baromètre) thật tiện và không tốn

Lấy một sợi chỉ dài 41 phân tây (0m41) ngâm vào trong nước muối pha thật mặn. Lấy ra phơi khô, treo sát tường, một đầu cột một vật gì cũng được, như một viên chì, một mảnh sắt vụn v.v. Khi nào giấy chỉ dài ra là trời sắp nắng, ngắn lại là trời sắp mưa.

Dùng muối làm thuốc

1° Một muỗng café muối pha với một ly nước trị được bệnh bón.

2° Tóc rụng nhiều, nên gội đầu với nước muối, thì tóc ít rụng.

3° Rát cổ, súc miệng bằng nước muối tự nhiên khỏi.

4° Lạnh hai bàn chân, tắm nước muối thì khỏi.

Bị ong chích

Rút mũi kim ra, rồi cắt một cũ hành mà chà lên chỗ bị chích. Một chập thì hết nhức.

Lấy các chất bẩn dính dưới đáy chai

Nước pha với thuốc tím (permanauate de potasse) đổ vào trong chai, để một chập, các chất bẩn tự nhiên ra hết. Súc lại nước lạnh cho thật sạch.

Lau kiếng cho sạch

Muốn lau kiếng cho thật sạch thì pha một ít dầu lửa vào nước mà lau.

Chùi lưỡi dao

Trên lưỡi dao thường hay có vết rỉ. Cắt nửa củ khoai tây (pomme de terre) mà đánh lên thì hết ngay.

Bệnh khan tiếng

Pha lộn và đánh kỹ : một cái trứng trắng trứng gà, một trái chanh vắt lấy nước, hai muỗng đường cát, với năm sáu giọt teinture d'iode. Mỗi giờ uống một muỗng. Vài lần thì khỏi. Bích-Loan

mua cho. Còn như họ không cho thì chủ buôn đã lnh trước với giá hàng rồi. Đó, cách cổ-dòng học-bổng riêng ở bên này như vậy đó. Vậy xin bà nên theo ý-kiến ông bác-sĩ Bái mà làm. Hay lắm!

Như bà có cần hỏi gì về phụ-nữ bên này, xin viết thư, thì em trả lời lập tức, em rất vui lòng, xin bà chờ ngại. Có dân 1 các. Thôi tóm tắt 11 lời cho ông bà rõ xin ông bà trả lời thư em. Mong lắm.

M^{lle} Ô-LY-CHAU DITE BÀ

Chez M. Thành-Phát à Swatow (CHINE)



và có lợi 427 triệu nhơn-dân (theo số điều tra năm 1927) thì số sánh với cái số học-sanh kia có đủ vào đâu. Vì vậy nên các nhà từ-thiện và các nhà đại-phù v...v... đều gom tiền mà lập thêm học-bổng cho học-sanh. Cách cổ-dòng cũng giống như cái ý-kiến của Y-khoa bác-sĩ Nguyễn-xuân-Bái đã bày tỏ trong báo P. N. này. Vì em thấy vậy, nên tỏ sơ về sự học-bổng bên này cho bà nghe, tương cũng có ích.

Cách tổ-chức học-bổng riêng của các đại-phù-gia và các nhà buôn, đều làm giống ý-kiến ông Bái. Họ làm như vậy, có ích cho cả ba đảng. Có ích cho nước, cho bọn học-sanh nghèo và cho họ, vì hệ nhà buôn nào mà lập học-bổng thì khách lời mua đóng lăm, hệ mua bán đóng thì lúc nhiên họ lời. Như mỗi một món hàng đáng giá 1 dollar (tiền bên này kêu giống tiền Mỹ-quốc cũng là dollar) thì chủ buôn trừ ra 1 cent (1-dollar có 225 cents, và lên xuống mỗi ngày theo franc Pháp) còn hệ 10 dollar hay là 100 dollar thì họ lại trừ nhiều, tùy theo giá bạc. Còn hệ có một người nào giàu lời mua, thì sau khi lnh liền về giá hàng và tiền học-bổng rồi, chủ buôn lại còn mở miệng xin người mua hàng đó thêm nhiều 11, tự người

VĂN-ĐỀ LUẬT PHÁP

Giấy tờ chắc thực

Trong việc mua bán và cầm cố ruộng đất

Trách-nhiệm các công-sai (officiers publics) chưởng-khê (notaire) và chưởng-khê lục-sự (notaire-greffier)

CỦA TRẠNG-SƯ TRỊNH-ĐÌNH-THẠO

Theo luật Annam ta, có nhiều thứ giấy tờ, muốn cho được có hiệu-lực, thì khi làm phải có người thị-chứng chắc-chắn mới được: ấy là hết thảy những giấy tờ, sang tên hay là đánh đổi ruộng đất, nhà cửa, như là các giấy tờ cầm, bán, hay là chia và tặng cho nhau: người cho và người lãnh nhận đều còn sống cả.

Người Annam mình, muốn làm những tờ khê (actes authentiques) này, thì có thể cậy ngay hương-chức làng mình. Tờ khê phải làm trước mặt hương-chức, để hương-chức thị-nhận cho rằng tờ khê của hai bên làm là chắc-chắn, và nhận thiết chữ ký hai bên ở dưới tờ khê; chữ ký ấy hoặc tay ký hay là diêm-chì. Trong việc làm tờ khê mà có hương-chức thị-chứng cho, ấy tức là có sự bảo-lãnh rất chắc chắn, là vì không có ai biết được tình-hình của hai bên làm giấy tờ với nhau hơn là hương-chức cho được. Sau nữa, hương-chức là người đủ tư-cách thị-nhận hơn ai hết thảy, là vì hương-chức ở ngay tại chỗ có ruộng đất mua bán đó, thì mới có thể biết gốc-tích ruộng đất đó ra làm sao, và hai bên làm tờ giao-ước với nhau thế nào, có phải là thành thiệt hay không. Song, hương-chức thị-chứng việc mua bán này, tất-nhiên phải là hương-chức ở tại làng có ruộng đất nhà cửa mà hai bên làm tờ khê mua bán với nhau. Phải có ba người hương-chức thị-chứng, là hương-lhân, hương-bào và xã-trưởng, có đóng dấu làng. Nghị-định ngày 27 Aout 1904, sửa đổi lại việc hương-chức hội-tể trong Nam-kỳ, cho phép rằng nếu khi không có mặt những vị hương-chức đã nói trên kia, thì có các hương-chức ngụ ngoài thị-chứng cũng được; ví dụ như hương-sư hay là hương-chủ, nhưng mà bao giờ cũng cần có xã-trưởng, vì xã-trưởng là người giữ con dấu của làng ở trong tay, phải có xã-trưởng đóng dấu nhận-thiết cho việc mua bán mới được.

Trong Nam-kỳ, có công-văn của nhà nước, là tờ nghị-định của quan Toàn-quyền ngày 27 Aout 1904 định rằng phải có 3 vị hương-chức thị-nhận cho những tờ khê mua bán, thì những tờ khê ấy mới có hiệu-lực, ấy là ở Nam-kỳ, chứ ở ngoài Trung-kỳ

và Bắc-kỳ, thì không phải như vậy. Trong hai xứ bảo-hộ này, không có công-văn nào định về việc thị-chứng tờ khê đó, thành ra người ta theo thói quen, chỉ có lý-trưởng đóng đồng-triệu (dấu) vào tờ khê và ký tên vào đó, dạng tự-nhận việc mua bán làm ngay nào, là đủ ma thôi (Lời quyết nghị của tòa thượng-l thẩm, phòng thư hai, tại Hanoi ngày 2 Octobre 1919. Đồng-ương Hình-pháp công-bào năm 1920, trang 179).

Những hương-chức làm phận-sự như vậy thì trách-nhiệm của họ ra làm sao? Kể nguyên-lý ra, các vị hương-chức thị-nhận những lời giao-ước trong tờ khê làm ở trước mặt mình, thì mình tức là người có trách-nhiệm phải bảo-lãnh, không những là bảo-lãnh về sự hai bên mua bán thành-thiệt chắc chắn với nhau, mà lại còn phải bảo-lãnh về gốc-tích những ruộng đất hay nhà cửa mà người ta mua bán với nhau đó nữa.

Vì sao hương-chức lại phải chịu trách-nhiệm như thế? Là vì rằng phận-sự của hương-chức là phải mách-biểu cho hai bên mua bán, phải bày tỏ cho họ biết quyền-lợi của họ tới đâu, phải xem xét lời nói và chứng-cớ của hai bên đem ra đó có thiệt hay không, nghĩa là phải mở địa-bộ ra tra xét, hệ có việc mua bán đổi chác gì trong làng, thì hương-chức phải ghi vào địa-bộ ấy. Nếu như hương-chức mách-biểu sai lầm cho hai bên, nếu như mấy ông không chịu coi kỹ lại địa-bộ của làng và nếu như vì những sự đó mà mình làm sai lầm điều chi cho hai bên mua bán, đã đem nhau tới trước mặt mình đó phải thiệt hại, thì mình phải bồi-thường cho cái bên đã vì mình mà chịu thiệt hại, ấy là một rất lẽ công-bằng.

Cũng có nhiều khi, hương-chức thị-nhận tờ khê mà không phải chịu trách-nhiệm gì hết ráo. Ví dụ như khi nào mấy ông chỉ vắng lnh quan trên của mấy ông mà thị-nhận một cái tờ khê nào, thì khi ấy mấy ông không phải chịu trách-nhiệm gì vào đó cả. Những khi nào mình thị-nhận điều chi sai lầm, nhưng xét ra vì thiệt-tình mà sai lầm thì cũng vậy, nghĩa là cũng không phải chịu trách-nhiệm. Bởi thế cho nên trong khi có người

cầm bán ruộng đất, thì dụ như hương-chức đã thị-nhận rằng người ấy là dân-cư trong làng mình và thiết là chủ những ruộng đất đem cầm bán đó, mà sau có xảy ra chuyện thiệt hại gì cho người đã xuất tiền ra, thì hương-chức cũng không có trách-nhiệm gì với người ấy. Như hiện lúc mà hương-chức thị-nhận, xét tình-thế có thể chắc rằng cái của thừa-hưng (mà ruộng đất đem cầm bán kia phụ-thuộc vào trong đó), thiết là về phần của người đem cầm; và chẳng lúc lấy giờ người ta cũng có thể không biết chắc ai là người có quyền-thừa hưởng thiệt; còn một lẽ nữa, là người xuất tiền ra tự họ cũng có nhiều cơ khác, tin rằng người cầm bán cho mình đó có tư-cách được thừa hưởng ruộng đất kia, cho nên mới cho vay, chứ họ cũng không cần hương-chức phải mách biểu gì cho họ. Như vậy, nếu sau có sự xảy ra mà tòa công nhận rằng hương-chức thiệt lĩnh, thì hương-chức không có trách-nhiệm chi. (Tòa Phá-án, quyết-nghị ngày 1^o Decembre năm 1919. Hình-pháp công báo năm 1920, trang 173).

Tuy là các vị hương-chức phải chịu trách-nhiệm trong sự thị-nhận các điều mà hai bên giao-ước với nhau ở trước mặt mình (Tôi xin nhắc lại rằng điều đó là do ở điều bắt buộc mấy ông phải biết rõ cái quyền hạn và cái tư-cách hai bên đem nhau tới làm tờ khế với nhau ở trước mặt mình đó, có đúng theo luật-phép nhà nước hay không, và mấy ông cũng phải biết gốc-tích của ruộng đất nhà cửa đem bán đó nữa), tuy là mấy ông phải chịu trách-nhiệm trong sự thị-nhận việc mua bán, song nếu như hai bên mua bán không y lời giao-ước với nhau, thì đó là việc riêng của hai bên, hương-chức không có trách-nhiệm gì hết, nếu sự không tuân-hành giao-ước ấy chỉ do bụng xấu của một bên.

Đó là nói về việc hương-chức thị-nhận tờ khế như vậy. Ngoài ra cũng còn có nhiều người khác có tư-cách thị-nhận tờ khế mua bán được, để ký sau sẽ nói.

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

LUẬT-KHOA TÂN-SĨ, TRẠNG-SỰ tại Saigon



Phản thưởng Đức-hạnh

Tôi đọc báo Phụ-nữ số 53 thấy có mở ra cuộc thi Đức-hạnh của Phụ-nữ trong nước. Tôi rất phục tình, nên chỉ có mấy lời bợc-bạch, xin giới-thiệu cùng Qui-báo một người Quả-phụ hiền-đức tên là Hạ-thị-Huệ 66 tuổi ở hạt Bentre, quận Batri, tổng Bảo-trị, làng Bảo-hòa. Bà góa chồng hồi 28 tuổi, có 3 người con, 2 trai, 1 gái. Con trai lớn của bà mới lên 9 tuổi, con trai út vừa được 2 tuổi mà thôi. Vì cảnh nhà nghèo, nên bà phải làm ăn vất vả nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa để nuôi cả gia-tộc: 1 ông cha chồng hơn 70 tuổi, mù quáng, và một bà kế-mẫu của chồng không có con, mà phải bệnh ho lao, làm chi không nổi. Bà làm dâu trọn đạo, từ nuôi dâu ốm, cho đến ngày cha mẹ chồng mất phần cũng tại nhà bà. Phần bà không có anh em, nên khi mẹ ruột của bà, già yếu, lặn lội, chẳng tiện ở riêng một mình, bà phải đem về nuôi dưỡng; chừng mẹ bà chết, cũng một tay bà lo chôn cất. Tuy gia-đình quần-bách, bà cũng rán lo cho con ăn học; ít năm về sau, con trai lớn của bà thì đậu vào ngạch thư-ký làm việc tại Saigon 3 năm kể đổi ra Hanoi, sau trở về dạy học các trường trong tỉnh Bentre tới 25 năm; thầy tuy trần đễ lại cho bà 4 người cháu nội còn thơ, 2 trai, 2 gái, bà hết lòng bao bọc, trai cho học văn-chương, thầy đều nhờ học bổng quốc-gia, mà ngày nay một người hiện đang làm thầy giáo, và 1 người mới đậu bằng cấp sơ-học. Còn con trai út của bà học vừa biết chữ nho và chữ quốc-ngữ, ra làm làng từ chức Xã-trưởng, Thủ-bộ, Hương-thần hơn 10 năm, giữ một mực thanh cần được quan yêu dân chuộng.

Con nhờ đức mẹ, nên con gái bà bây giờ có chồng cũng được con nhà tử-tế trong làng. Bà bốn tánh nhơn-tử, đức-hạnh, mà gặp nhiều cảnh ngộ đáng thương. Hết bên chồng, tới bên mình; rồi phía con, đến phần cháu, mà bà cũng cứ giữ một lòng thủ tiết thờ chồng nuôi con, tới 38 năm ở góa, chẳng hề nghe có tai tiếng gì.

Tưởng một người đàn bà mà được như vậy thiết là hiếm hoi ít có.

Chẳng những người đồng thôn mà thậm chí người ở làng lân cận, cũng đều công nhận và khen cái đức tốt của bà.

Người giới thiệu: Lê-văn-Đức

ở làng Bảo-hòa tổng Bảo-trị quận Batri (Bentre)

Fumez le JOB

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

HÀN-TÍN, TIÊU-HÀ

Hàn-Tín xưa bỏ Sở về Hớn, nhờ Tiêu-Hà tiến-cử nên được làm đại-tướng cho vua Hớn. Sau khi Tín tru Tần diệt Sở rồi, lại bị nghi có lòng phản. Khi Hớn-đế đi khỏi, giao quyền cho Lữ-Hậu và dặn rằng: « Trẫm nghi Hàn-Tín phản, vậy hãy coi chừng cho lắm. » Khi ý phản của Hàn-Tín lộ-ra, thì Lữ-hậu mời Tiêu-Hà mà hỏi kế giết Hàn-Tín. Tiêu-Hà tâu rằng: « Xin nương-nương giả ý mời va vào Vị-trung cùng để bàn luận việc nước, rồi truyền quân mai-phục giết va thời xong. » Vì kế của Tiêu-Hà mà đứng anh-hùng phải chết cách lối-lãm. Thế thì tiến-cử cũng Hà, mà hại thác cũng Hà. Đời sau ai cũng chê cũ chi của Tiêu-Hà.

Đó là Tiêu-Hà xưa. Nay tôi xin thuật chuyện Tiêu-Hà, Hàn-Tín đời nay.

Hàn-Tín nhà nghèo lại không chỗ làm mới đến cầu Tiêu-Hà, làm sở kia, thân với ông Bái-công (chữ). Tiêu-Hà chịu, nhưng buộc Hàn-Tín phải chịu cho anh ta một tháng lương. Vì nhà túng rồi nên phải quyền biến, Hàn-Tín chịu. Gặp thời củi quế gạo châu, mà phải ép mình làm việc một tháng không lương, nghĩ mà thương xót cho kẻ thất thời.

Hàn-Tín giúp việc được ít tháng, Tiêu-Hà liền tâu với Hớn Bái-công xin đuổi Hàn-Tín đi, vì va làm biếng và hay đi trễ. Trong vài ngày sau, Hàn-Tín mất chỗ làm.

Thế thì đem vô cũng Hà, mà xin đuổi cũng Hà. Đuổi Hàn-Tín thì có ích lợi gì cho ai? Cho Tiêu-Hà, vì va đem người khác vô, lãnh một tháng lương nữa. Cũ-chữ như vậy thật đáng khinh-bĩ lắm!

TRẦN-VĂN-SỐ

« GIẢI NGHĨA TIẾNG MỚI »

Bữa nọ cậu T mặc bộ đồ toàn nội-hóa đi lên tỉnh, vừa đi ngang qua H. T. khách sạn xảy gặp cậu X đang sắp lưng đi vào. Cậu T lật đật kêu hỏi: « Ê anh X, đi đâu đó anh; chả chả! anh muốn làm mặt lạ với tôi sao? »

X mặc toàn Âu-phục, đứng một tay ôm áo mưa, tay cầm gậy. Khi nghe kêu dấy lại thấy T thì đáp rằng « Lạ gì toa, tại bình-sanh toa không muốn giao-thiệp với nhà mỗ, mà toa muốn không lạ làm sao được? »

« Anh quên sao chớ? Mỗi năm tôi đều có đến nhà anh, thế mà anh còn nói là không giao-thiệp? »

« Phải, đến thì có thật, mà tuyệt-nhiên toa không có giao-thiệp. »

« Vậy chớ thế nào nữa mới gọi là giao-thiệp? »

« Này, toa nhớ coi; mỗi lần nhà mỗ có đám thường gọi thiệp mời nhà toa, mà chẳng hề thấy ai đến cả; còn nhà toa có đám, không thấy gọi thiệp mời nhà mỗ bao giờ; thế chẳng phải không giao-thiệp là gì?... »

Cậu T nghe vừa dứt, vụt cười xòa mà nói rằng: « Ôi thôi! Té ra anh này hiểu nghĩa chữ giao-thiệp là vậy đó. Chết nỗi! Anh hiểu lắm rồi, tại anh ít coi sách lắm đó. Giao-thiệp chỉ nghĩa là lời lui với nhau mà, chớ có phải như nghĩa của anh vừa giải ra đó đâu? Này anh X, anh phải gia công mà học, cho hiểu rõ nghĩa những tiếng mới, đừng dùng cho dùng với người ta. Nếu không, e sau này có người vì nghe tiếng mới của anh mà tức cười rách cả môi, nòn cả ruột da anh a..... »

HIẾU-CỔ

KHÓ KHÁCH HƠN GIÀU ANNAM

Cô Ba là con của một ông làng ở làng. Hồi cô mới dậy thì con gái, thì cô cũng như các cô khác, trong lòng đang mơ-vấn về sự lấy chồng. Khốn thay! Nhà cô lại ở vào cái xóm Minh-hương (chết lại), người trong xóm thường đem cái câu « Khó khách hơn giàu Annam » mà tan tọng. Họ cho lấy chồng chết là sung-sướng cả đời, hơn lấy người Annam giàu sang. Bởi vậy mà cái óc của cô Ba lại thiên về sự lấy chồng chết.

Ở trong xóm cô, có một người chị em bạn gái của cô có chồng khách Hải-nam, lập tiệm hàng-xén; cô thường lại chơi nơi tiệm, thấy người vợ cuệt ấy, chưng-diện theo mấy à-xăm, nào trán đánh tóc con, chun-may cạo nhỏ ri, ngồi chính-cụ trong một ngôi hàng, xem ra có chiều sung-sướng thật, lòng cô lại càng thêm khen câu tục-ngữ ở trên là đúng. Bởi vậy có nhiều người Annam đến cầu-hôn, có đều từ hẳn. Sau lại có chết Xùng là người quyến-thửc với chồng người chị em bạn của cô, đến nói cô, cha mẹ cô hỏi ý, cô ưng liền.... Trong khoảng hai chục năm trời cô ở cùng chết Xùng gây dựng lên một ngôi hàn

khả to. Nói đến sự sung-sướng của cô đâu không thấy, mà chỉ thấy cô ăn cực chịu khổ, dầm sương phơi nắng, những khi cô theo ghe lớn len-lỏi, vào bán hết mấy cái xóm mạc trong đồn-diên, những lúc cô dãi cán gĩa, tráo cán non cũng với người đồng-bào cô, nên mới có sự-nghiệp như thế.

Cô lại sanh dặng hai trai và một gái. Hai đứa con trai thì chết Xùng đã gửi về Tàu cho nhập tịch dân Trung-huê, còn đứa con gái thì gả cho tài-phủ Xôi ở Bacliêu. Cô thăm mắng cái thân phận của cô nay đã yên rồi, và cái ước vọng « lấy chết sung-sướng » ngày trước nay cũng thanh ra sự thiệt.

Nào ngờ... Có một ngày kia cô thấy một cái xe-ngựa đậu trước tiệm cô, trên xe bước xuống một ã-xâm tác độ từ-tuần ngoe-ngoây bước vào tiệm cô, mặt mày coi hung tợn và giận dữ, miệng nói gì lia-lia, còn chõng cô là chết Xùng, thì xem côm-rôm, sạ-sết. Cô hỏi ra mới biết là vợ lớn của chõng cô ở bên Tàu mới qua.

Không biết chết Xùng và ã-xâm ấy toa rập khắc bạc có làm sao, mà hiện nay thấy thân cô vất-vơ mai đầu lạng một cái chợ, quần áo lang-thang, tóc-tai dĩa-dưới, không nơi nương-dựa, mà hề cô nghe ai nói đến câu : « Khó khách hơn giàu Annam » thì cô hăm-hăm dường muốn nhai xương nuốt thịt người đó.

MINH-ĐẠO (Bactrang)

Mây lời đình - chánh của ông Bùi - quang - Chiêu

Bản-báo tiếp được bức thư sau đây của ông Bùi-quang-Chiêu gọi tới đình-chánh một việc quan-hệ về phần ông trong ban Hội-dồng Cải-cách, bản-báo rất vui lòng đăng lên.

Phủ-nhuận le 30 Aout 1930

Thưa ông chủ-nhiệm,

Tôi có thấy trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 67, ngày 28 Aout, trang 28, câu như sau này : « Ví dụ như có ông muốn bỏ cách ở đợ và cái tệ cho tá-diễn vay lúa mà lấy nặng lời, nghĩa là muốn nâng cao cái tinh-căn sinh-hoạt của bọn dân nghèo lên, thì các ông Bùi-quang-Chiêu và Nguyễn-văn-Vĩnh lại không chịu ! »

Tôi xin trả lời và xin ông làm ơn cho đăng báo mà sửa lại cái câu sai lầm trên đây, để cho độc-giả rõ ý-kiến tôi và biết sự thật.

Khi có ông nói về sự cho vay ăn lời nặng, thì xin nhà nước làm luật trừng-phạt nặng nề ; tôi trả lời rằng sự cho vay nặng lời vẫn là sự khổ nạn cho dân, song tôi tưởng làm luật mà phạt nặng thì không có ích chi lắm, vì nếu trong xứ

TẬP CƯỜI MIỆNG CHI

Hôm vừa rồi đây có Ba lên chợ mua hàng lụa và đồ nữ-irang, sẵn dịp cô ghé vào nhà cô Y mà thăm bạn.

Hai cô này là bạn đồng song thuở trước, nên gặp nhau, chào hỏi lằng xằng, nói cười liền miệng. Cô Ba lại mở gói ra mà khoe những đồ của cô mua, nào là cẩm-nhung ãng-lê, hàng xiêm, kiềng cẳng, bông chuỗi vân vân, và bàn luôn qua vĩa-dề nấu ăn và y-phục, cô Y :

— Nè chị Ba ! chị dễ coi quá ! hình di tướng đứng khoan thai, mà y-phục của chị bạn coi cũng đúng một kim-thời. Nhưng ừng quá ! Sao mà không bịt một hai cái răng vàng dặng coi cho đúng bộ vậy chị ?

— Bịt răng có khó gì đâu ? nhưng..... nhưng mà chị không biết cười miêng-chi thì bịt làm gì cho ừng ?

— Chị nói em mới dám khai tẻ ra, em đây khi chưa bịt răng em cũng tập cười miêng-chi hết sức rồi mới bịt đó đa ; lại còn có cô biểu phải tập cười nhách mới là khác nữa, chớ tập cười miêng-chi mà khó giống gì ?

Cô Ba cười mà đáp rằng : Ở em nói vậy chị mới biết, hèn gì chị lần nào lên đây gặp bạn học của mình khi trước, chưa hề liếp chuyện mà họ đã cười ; thậm chí có người nhách môi tới lỗ mũi, chị tưởng họ gặp chị mà vui vẻ như vậy. Trời ơi ! Ai ngờ đâu là họ có bịt răng vàng ? ĐẠ-I-NHÂN

ít tiền bạc, thì nhà đi vay phải chiều theo ý nhà cho vay : Đất quế, ẽ là rêu.

Vậy thì trong giấy không có hải ra cái vốn và cái lời ; trong văn-tự thì cứ buộc nhà vay phải nhập bôn-lợi ; thì làm sao mà thi-hành luật phạt cho vay nặng ? Theo ý tôi tưởng, nếu muốn trừ cái tệ cho vay nặng lời, thì nhà nước phải làm sao cho chủ-diễn được vay bạc rẻ, tức thì sẽ cho tá-diễn vay rẻ. Nếu họ vay bạc mắc, thì cho vay lại mắc, ấy là lẽ tự-nhiên : mua rẻ bán rẻ, mua mắc bán mắc.

Còn về vụ ở đợ nát lời, thì có ông nói sơ qua, rồi mỗi người nói một câu, không có đem đề ấy ra mà cãi quyết, phần tôi thì không có bàn đến, vì ngồi xa, và đương nói chuyện khác. Cái văn-đề ở đợ nát lời, không có đem ra Hội-dồng Cải-cách mà nghị-luận, vụ đó chỉ có ông nói sơ qua mà thôi.

Tôi cầu xin ông ứn-hành cái lời tôi đã tỏ bày trên đây, vì là sự thật. Cám ơn.

Nay kính : Bùi-quang-Chiêu



Ba bài khóc mẹ

I

Khóc mẹ khi chết

Ừa ! Ừa ! Làm sao mẹ thế này ?
Trời ơi ! Mẹ đã chết rồi đây.
Tay chưa lạnh aiát như đồng gĩa,
Hồn phách mơ-màng lờ lờ gió mây
Cũng tưởng thuốc tiên lành bịnh quĩ,
Nào hay xé hạc rước người ngay.
Trám chiều đau đớn lòng con làm !
Mẹ nhắm mắt rồi, mẹ có hay ?

II

Khóc mẹ khi liệm

Mẹ ơi, nhắm mắt mẹ nào bay,
Cái nổi bây giờ khổ lắm thay.
Thương mẹ vẫn liương không dám liếc,
Tủi con riêng tủi dễ nào khuấy !
Giờ khấn còn thấy bây giờ đó,
Đầy nắp không trông lát nữa đây.
Cám cảnh cha già đầu đã bạc,
Một đàn em đại tuổi thơ ngày.

III

Khóc mẹ khi chôn

Đưa mẹ ra đây đã hết đường,
Mất còn chia rẽ nẻo âm dương.
Tấc lòng thõn-thức đôi hàng lệ,
Nắm đất vài sâu một nắm xương.
Phong cảnh tiêu-diêu vùng cỏ ấy,
Tuyết sương đầu-đãi khoảng đồng hoang.
Đời người giấc mộng âu là thế,
Kết cuộc trăm năm đống đất vàng.

Sự đời

Vợ vẫn đem suông nghĩ sự đời ;
Sự đời chán lắm hỏi ai đời !
Khôn ngoan tình giống đi lừa-đảo,
Nghèo khó già đời chịu li-bại.
Danh-giá cũng là danh-giá hão,
Nghĩa nhơn chỉ nữa nghĩa nhơn hoai !
Thói đời đơn bạc xem nhiều lắm,
Không khóc thời thời nở giọng cười.

II

Giọng cười ai nở đó ai đời,
Ngồi chống tay mà thử nghĩ coi :
Cái kiếp anh xe trâu với ngựa,
Mà đời chủ lính diều và roi.
Khum lưng cực kẻ dài lưng bấy,
Qui gối đầu người dẻo gối thôi.
Cùng một kiếp người nên phải xói,
Xói người mà lại ngấu cho đời !

Kỳ tới sẽ đăng bài ông Phan-Khoi trả lời ông Phạm-Quỳnh.

Niên cho đời là n giọng chua cay,
Cái lưới không xương lưới lá-lay.
Không bạc, không tiền, khôn cũng dại,
Có thần, có thể, dở mà hay.
Thõng mù dẫn lối cho thõng sáng,
Đưa vay làm thầy lại'đưa ngay.
Tréo ngược trở đời như' thế ấy,
Còn phân ai dở với ai hay ?

Đỡ hay nào biết được ai đâu ?
Trắng lộn đen mà vàng lộn thau.
Ngoài mặt khôn phân người phân phúc,
Trong lòng khó biết dạ nòng sâu.
Chim kia lọt lưới khôn dò bầy,
Cá nọ tham mồi phải mắc câu.
Thương hai trần-ai trong một kiếp,
Đình-chung bao nữ để lừa như ?

Lừa nhau thôi đủ cả trăm vành,
Giẽ dối trò đời thật đáng kinh.
Đạo đức ngàn xưa chôn chặt đất,
Vân-minh lối mới khác đầy manh.
Rời hề về lộ phường sân khấu,
Bán lợi mua danh buổi cạnh tranh.
Nghĩ mãi sự đời thêm quá ngắn,
Đem trường trần-trọc suốt năm canh.

Nhatrang Vương-mộng-Lương

Lời anh xâm (1)

I

Độc địa làm chi thế hỏi trời ?
Nữ nào riêng ghét một mình tôi !
Việc nhà nghiêng ngửa không cho rõ,
Sự thế tôi bởi chẳng được coi.
Thuở trước bôn tôi tu vụng chác,
Kiếp này ông mới đọa đầy chơi.
Thôi đành nhắm mắt làm thính vậy,
Còn thiết trông chi cái cõi đời.

II

Còn thiết trông chi cái cõi đời,
Giò trăng lưng túi hãy vui chơi.
Rượu khà vài chén khi say lĩnh,
Đờn gảy năm cung lúc khóc cười !
Suốt tháng kỳ ai xuôi ngược mãi,
Quanh năm đây tớ chỉ ngồi thôi.
Nghĩ càng thêm thẹn cùng non nước,
Thế cũng tu-mi sống ở đời.

Dương-Đình-Tây

(1) Người đời ôm đàn đi hát dạo.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Mấy lúc này, những miệt Đức-hòa, Hốc-môn và Bà-diêm, binh-lính nhà nước, chức việc hương-thôn, vẫn hết sức tuấn-phong trừ-tiểu luôn luôn, mà bọn bạo-dộng cũng vẫn thừa cơ nổi lên chỗ này, phá khuấy chỗ kia hoài. Như đêm chửa nhựt 31 Aout rạng ngày 1^{er} Septembre, có một bọn tụ tập chừng lối vài trăm người, cầm cây vác gậy, ỏi đánh phá nhà việc của làng Hiên-thành thuộc về quận Đức-hòa trong Cholon. Lúc bấy giờ gần nửa đêm, Thôn-trưởng đương nằm ngủ lúc-trực tại nhà việc, nghe tiếng người ồn ào lộn xộn, thì biết là chuyện biến-động rồi, liền dậy chạy trốn mất. Bọn bạo-dộng xông vào nhà việc, đập phá tan nát cả bàn ghế đồ-dạc, lại lấy giấy tờ công-văn của làng ra mà đốt rão. Xong rồi họ còn kéo qua nhà ông hương-cả làng ấy và nhà một vị hương-chức khác nữa mà cướp phá. Ông hương-cả này đã già tới 60 tuổi, thấy dân bạo-dộng áp tới, thì liền cùng gia-quyển chạy ra ruộng mía mà núp, ngó thấy trong đám tới cướp phá nhà mình, có cả dân bà nữa. Khi ấy làng có đem dân-dinh ra chống cự, nhưng vì bọn kia đông quá, lại bắn súng thì oai, thành ra dân làng sợ chạy hết, rồi lại đặt đi báo quận, quận cấp báo lên tỉnh Cholon. Đến khi lính kéo về, thì đám kia đã giải tán đâu lâu rồi.

Hội-nghị Đông-Pháp Kinh-tế Ly-Tai (*Grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers de l'Indochine*) đã định tới ngày 15 Octobre, thì nhóm ký thường-niên. Năm nay cũng nhóm ở Hanoi như năm ngoái, chứ không phải nhóm ở Saigon, theo như lúc trước đã tưởng.

Ái cũng còn nhớ bữa 9 Aout 1930, Hội-dồng Đê-hình ở Hanoi đã làm án 149 đảng-viên cách-mạng. Trong đó 12 người bị xử tử, tức là Kỳ-Con, Nguyễn-văn-Nho, Lương-ngọc-Tôn v...v... Sau khi đó, chỉ có 55 người bị án nhẹ, là chịu ký giấy chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ (*Conseil du Protectorat*), còn hết thảy những người kia không ai chịu chống án cả. Sáng hôm 2 Septembre, Hội-dồng Bảo-hộ đã nhóm, chuẩn y cái đơn xin chống-án của 55 người kia, đặt một Hội-dồng Đê-hình khác xử lại.

Hai người tây làm việc trên xe lửa đường Vân-nam, ngày 13 tháng trước, bị một người hành khách đánh bị thương nặng, đều phải đem vào nhà thương, thì sau có một người là M. Martinot

chết, vì thương-lịch nặng quá, đau đớn không chịu nổi. Hiện nay chánh-phủ Vân-nam có phái một viên đại-tướng đem binh đi tuần-tiểu, dọc theo đường xe lửa, để bắt những đảng-viên cách-mạng Annam trốn tránh lên Vân-nam, cùng với bọn lục-lâm Tàu, hay phá khuấy ở đường xe lửa. Theo như điện-lên A. R. I. P. thì chánh-phủ Vân-nam đã bắt được nhiều người tình nghi, giao lại cho chánh-phủ Pháp.

Tại biên-giới Bắc-kỳ ta, chỗ giáp ranh với đất Long-châu về tỉnh Quảng-lây bên Tàu, hồi này lại rục rịch có phong-trào cộng-sản muốn nổi lên nữa. Nghe nói tại Ninh-minh-châu, cách biên-giới Bắc-kỳ mấy chục cây số, bọn cộng-sản Tàu ở đó, đã lập ra một chánh-phủ do bọn dân vô sản lên cầm quyền chánh-trị, cũng như chánh-phủ Xô-Việt bên nga vậy. Còn ở Long-châu thì bọn cộng-sản lại muốn hoạt-động và chiếm-cử như hồi mấy tháng trước. Dân-tinh chỗ ấy sợ hãi lắm, song hình như binh lính Tàu đóng ở đó, như quyết chống-cự với bọn cộng-sản, sống chết cũng là.

Ký báo trước, nơi mục « *Xả-giao cận-lin* », hẳn báo đã theo tin của báo *France Indochine* mà nói rằng có Bắc (yếu-nhơn V.N.Q.D.Đ. bị Hội-dồng Đê-hình làm án cấm-cố chung thân, và cô là chị ruột cô Giang) đã sanh-hạ một đứa con gái ở trong ngục, đặt tên là Phạm-thị-Liên. Nay mai có mạnh rồi, thì sẽ bị giải ra Côn-nôn, đem cả con nhỏ vô tội kia đi nữa. Như dịp ấy, báo *Colon Français* ngoài Bắc, ngó ý yêu-cầu chánh-phủ lo việc dưỡng-dục cho con nhỏ có Bắc, là Phạm-thị-Liên, chứ sao lại toan đem đây cả đứa nhỏ vô tội. Báo ấy đem việc nhà-nước đã lãnh việc dưỡng-dục cô Hoàng-thị-Thế, con gái ông Đê-Thám năm nọ ra làm chứng, và nói rằng tuy có Bắc là cách-mạng phản-đối mặt lòng, nhưng nhà nước cũng nên đem lòng rộng rãi, dưỡng-dục đứa con nhỏ vô tội cho có mới phải. Chắc có lẽ chánh-phủ làm như vậy.

Theo tin A.R.I.P. thì bữa 30 Aout, tại huyện Nam-dân thuộc về tỉnh Nghệ-an, có 2000 dân kéo tới huyện-lỵ Nam-đàn, phá nhà ngục, đánh ngục tối, và bắt ông huyện phải ký lên vào bản yêu-cầu của họ rồi họ mới đi. Vụ này xảy ra có nhiều nhà bị cướp phá và nhiều người bị thương. Khi binh lính ở tỉnh phái về, thì dân đã giải tán, việc đã yên rồi. Hiện nay sở mật-thám ngoài ấy đương tra xét để bắt những người làm đầu.

AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT



MÀNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.

Bà Phan nói: « Thôi, thím để Kiều-Nga lại nói chuyện với cháu cho vui, thím về nghỉ... Lát chiều con về nghe không con!»

Kiều-Nga mừng thầm, đưa mẹ ra xe. Người phạm nhe lật đặt tránh qua phòng khác, thay đổi y phục rồi cũng ra xe mà về...

Người phạm-nhe ấy chính là Minh-Đường. Minh-Đường nghe trộm bấy nhiêu lời thì nửa mừng nửa hồi hộp.. Mừng là vì chàng hỏi rõ được lòng Thành-Trai, mà hồi hộp là về nỗi nhà Kiều-Tiên còn phải bị quán gian theo đuổi, báo hại chưa thôi. Chàng nghe Thành-Trai nói rằng có lẽ biết chàng thì chàng lại nghĩ đến Kiều-Tiên.

Chàng mừng rồi lo, chàng nghĩ thầm: « Nếu mà quả Kiều-Tiên còn sống, nếu một ngày kia Thành-Trai tìm được kẻ gian, rửa được nhục cho nàng thì ngày ta ngó mặt nàng ta há chẳng... Ta đã là bạn tri-kỹ của nàng, thế mà mấy lâu nay việc nàng ta không tìm ra manh mối gì cả thì đáng hổ thẹn xết bao! Thôi ta không nên gặp Thành-Trai, ta đã thiếu chút nữa làm cho mất cừu-tình của Kiều-Tiên thì ta còn gặp chàng làm gì... Ta phải ăn mặt mà gia tâm tìm kiếm cho ra kẻ giết bạn ta thì ta mới chuộc được cái lỗi này.»

Chàng suy nghĩ kỹ rồi thì trở về nhà ngủ, trả tiền phòng, đi tìm trọ tại một căn phố ở Dakao... Từ ấy đến sau bất kỳ đêm nào chàng cũng đi thám dò khắp nơi.

Kiều-Nga đưa mẹ về rồi trở vào phòng ngồi một bên giường Thành-Trai... Trong lòng nàng khoắn khoắn lạ lùng, nàng quên rằng nỗi nhà đang gặp sự oan ức, nàng quên rằng chị nàng đang gặp phải cảnh gian-iruan... Nàng tưởng rằng lúc bấy giờ nàng sướng hơn tất cả mọi người. Nàng ngó Thành-Trai một cách chửa eban cả tình thương.

đến nỗi làm cho Thành-Trai cũng phải lấy làm lạ. Thành-Trai hỏi rằng: « Mấy hôm anh đi rồi trong nhà có sanh ra sự gì chẳng? »

— Thưa, không có sự gì cả, rồi đó hai người cùng nhau nói chuyện: hết chuyện gần tới chuyện xa, hết chuyện mới tới chuyện cũ...

Ngồi nói chuyện thềm Kiều-Nga quên về mà Thành-Trai cũng quên đau... Đồng hồ gõ năm giờ, chàng dứt mình bèn thôi thúc Kiều-Nga về kéo thím đợi... Kiều-Nga từ-giã anh, dắt con Sư-tử đi ra đến cửa còn xây lại mà rằng: « Anh rằng tình dưỡng cho khỏe, mai em sẽ vô sớm.»

Thành-Trai giật dĩa: « Em về thưa với thím rằng bữa nay anh đã khá nhiều.

Ngọn đèn chiếu sáng con đang hém ở Tân-Định làm cho ai đi ngang đây cũng thấy một căn nhà trên có tấm bảng đề « *Chiêu Anh Quán* », người vào ra tấp nập. Những hạng người đến đó phần nhiều là các tay du-con, tự xưng là anh chị và bọn thợ ba-son; một đời khi cũng có mấy thầy, song ít lắm.

Hôm ấy nhằm tối thứ bảy nên « *Chiêu Anh Quán* » chật ních cả người... « *Chiêu Anh Quán* » là một cái tiệm bán cơm, rượu, nem Thủ-Đức lại có ca cạ-lương, và phía sau có mấy bầy cái phòng, bầy đồ hát đủ thứ. Ba chục cái bàn đầy cả người, áo bành-lô hở ngực, quần lãnh đen, lưng mang giầy nỉ da, người nào người nấy đều vạm vỡ. Phía trong có vài ba người con gái ngồi ca, ít người đàn ông ngồi đờn... Có người đưa ngực con rồng, có người xắn tay con cạp, cười-nổi ngả nghiêng thật là anh chị.

Gần cửa có một người ngồi một cái bàn nhỏ, mặc áo trắng, đội nón nỉ xám, ngó chăm chỉ các

Fumez le JOB

Fumez le JOB

anh chị. Người ấy chỉ ngồi một mình, nét mặt coi nghiêm nghị mà dáng điệu không phải là một hạng với mấy người ngồi chung quanh... Vậy mà sao lại lạc đến nơi ấy? Ta nhìn rõ lại thì không phải là người lạc vào chốn ấy mà chính là người muốn đến. Người ấy là Tạ-Minh-Đường. Tạ-Minh-Đường đem thân vào những nơi ấy cũng chẳng lạ gì. Chỉ là theo như câu của Thành Trai nói hôm ở phòng ngủ : « Muốn biết được sự bí mật tất phải vào nơi hắc ám ; muốn bề được hoa sen tất phải lội xuống hồ bùn ! »

Chàng ngồi nghe từ lời, nhìn từ mặt, trông từ người.

Bên bàn gần đấy có một người cao lớn, con mắt tròn như cái vù, lỗ mũi rộng, trên ngực xạm một cái bùa, vỗ tay xuống bàn mà nói với người cũng hăm-trợn, cũng ăn mặc một kiểu rắng : « Tư-Lỗi, em biết qua ? Qua mà sợ thằng nào, qua bánh hay không thì em út ở Tân-Định này cũng biết chớ, vậy mà lính-kín dám theo qua hoài. Hôm trước, qua dám một thặng đồ ruột, qua đã một thặng bề hông, bọn nó la má-tà như mỏ bễ... Vậy nó mới thất kinh. »

Người tên là Tư Lỗi tiếp nói : « Anh bày bánh làm mà! Ai lại không biết anh bày! Vậy mà anh đánh nó rồi nó có theo anh nữa không? » Người kia cười lớn rắng : « Bọn nó chạy hết, không còn đứa nào dám theo nữa. Em tư, bữa nay qua muốn đi Thủ-Đức chơi em có đi thì đi. »

Tư Lỗi nói : « Anh bày đi làm gì cho mệt, Thủ-Đức lòng này hết vui rồi, chỉ bằng ra sau này hút chơi còn thú hơn. »

— Ừ được, để rồi ra sau hút chơi. Và nói và uống một ly cổ-nhác. « Lúc tiếng ca đang thành thót, thì một người con gái mặc áo nhiễu trắng, tai chỉ đeo đôi bông chớ không chưng diện gì hết, trạc chừng mười bảy mười tám tuổi ở trong bọn ca nhi, nhìn ca, đứng dậy ghé lại bên bàn thâu tiền, nói với bà chủ quán rắng : « Bấy giờ mười một giờ rồi, để tôi về kéo khuya quá. »

Người con gái ấy làm cho Minh-Đường trông thấy mà sửng sờ... Cái động nói ấy, cái hình dung ấy không khác nàng Kiều-Tiên trong lúc chàng gặp ở dưới tàu chửi nào cả. Con mắt long lanh, cái vẻ mặt hơi sầu ấy gợi cho chàng nhớ lại người xưa. Chàng nhìn chăm chỉ... chàng lấy làm lạ là một kẻ ca nhi sao mà có được cái dáng-điệu như thế. Chàng đang nhìn không nháy mắt thì nghe tiếng người mà tự xưng là *Anh Chị* đó la lớn rắng : « Con đi kia, hãy ca ít bài nữa rồi về. Mấy về làm gì mà lật đật lắm vậy? Tao biểu phải ca, không thì tao đánh bề đầu ! »



Hãy nghe đĩa hát

TRONG XANH 1930

của đào

BẦY NAM, BẦY LỰU,
Ba HUI, Mười NHƯỜNG
và kếp

BỘ THỂ, Tư THẠCH

Thi sẽ động khoái trí vô cùng

Mục-lục xin ở hãng



Số 10, đường Kinh-Lấp Saigon

Dầu cá thu

Dầu cá thu là một vị thuốc trong khoa chế thuốc của nước Pháp thường dùng hơn hết.

Vì dầu ấy dùng để chữa những con nil biếng ăn, eo ợt, và hư phổi, song phải có dầu thiệt tinh khiết và thiệt tốt mới có công hiệu.

Nhà thuốc Đầu-Trâu bán ròng thứ dầu nguyên của hãng đánh cá ở phía bắc nước Pháp ép ra nên khỏi sợ dầu pha và xấu.

Mỗi lít 2.50

Nửa lít 1.40

Phần tư lít 0.90

Cũng có thứ dầu cá hườn

Giá mỗi ve.. 1.20

Grande Pharmacie de France

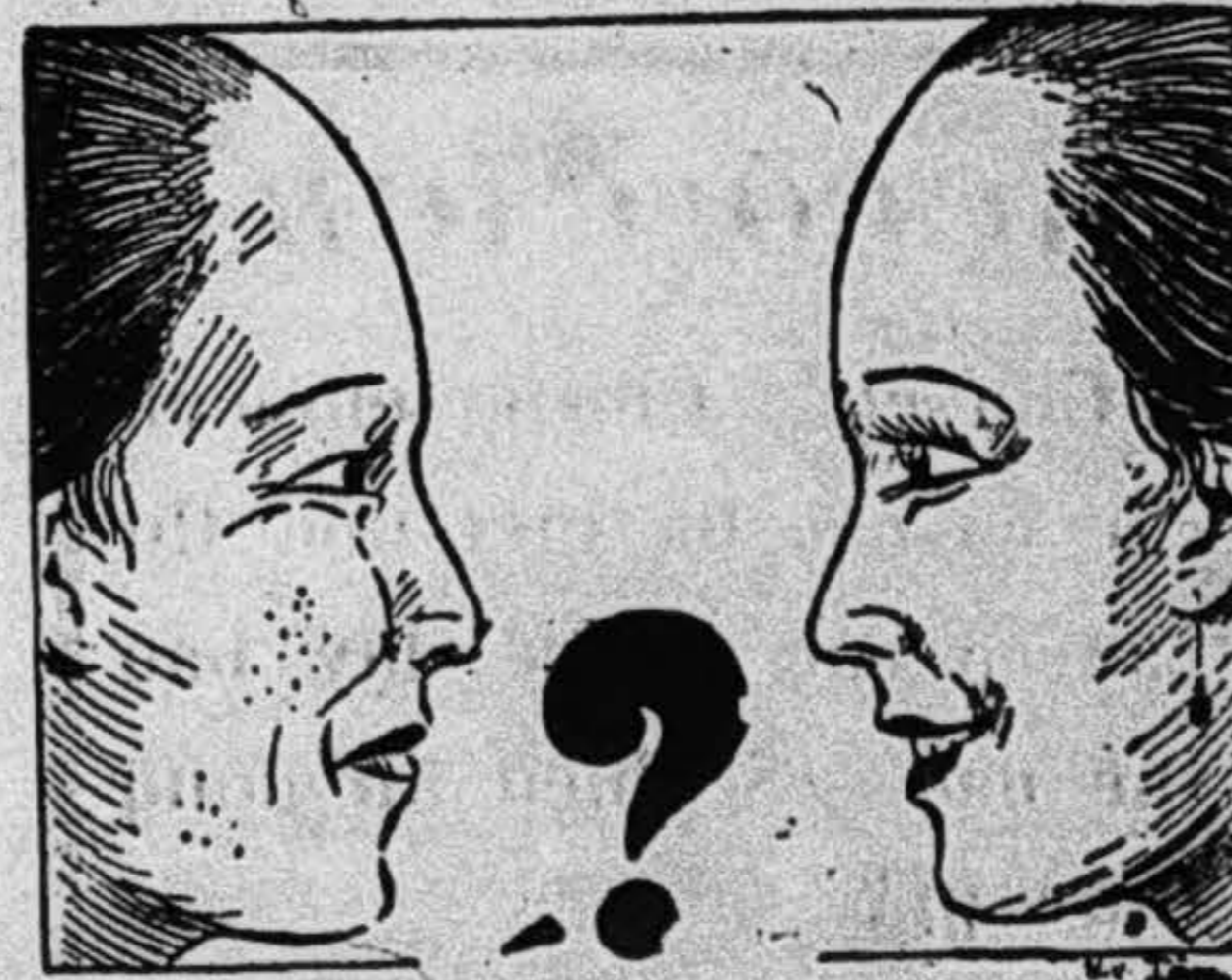
84-90 đường d'Ormay - SAIGON

Người con gái ngó người ấy một cách khinh bỉ, mà mặt thì đã xanh như tàu lá, nửa muốn bước ra nửa còn dự dự... Tư Lỗi cũng nạt thêm rắng : « Anh bày Lộng, biểu mày ca mà mày còn dự dự à? Ca mau đi không thì chết bậy giờ! »

Người con gái ấy nhìn hai lông mày lại, rắng cần lấy môi, không nói gì cả, chỉ đứng sững. Tư Lỗi bước lại chụp tay nàng kéo ra, toan đánh nàng thì Minh-Đường đập cái bàn về một bên, nhẩy đến thoi tư Lỗi một thoi vào mặt té ngựa. Tất cả người ăn trong quán đều cười rộ lên. Tư Lỗi đứng dậy ngó Minh-Đường chằm chằm rồi xốc lại hỏi : « Mày ở đâu mà dám lại đây làm ông hoành? Mày hãy tránh đi, nếu không thì đừng trách. »

Minh-Đường vòng tay đứng chặn trước mặt cô ca ấy, nói dẫu từ tiếng với tư Lỗi rắng : « Mày du-côn lá? Mày du-côn, mày anh chị mà mày làm gì ai? Mày xung hùng xung bá để đi ăn cơm quán không trả tiền, hiệp đàn-bà con gái có thể, chặn đường giựt cửa người ta trong đêm tối, như vậy đó là giỏi lắm sao? Mày sức lực như vậy, vóc dặc như vậy mà dám hiệp đáp một người con gái yếu ớt như kia, mà nghĩ là anh-hùng sao? »

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lằn nước đá vàng và có mỡ xinh rợn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng nữa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, dầu làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

Tao không phải du-côn, không phải anh chị mà tao muốn mày không được hiệp đáp con gái, đàn-bà. Nếu mày không chịu xin lỗi cô này đi thì tao không tha mạng mày. »

Tư Lỗi giận lắm, bọn nó cũng toan xốc vào tiếp, nhưng bọn thợ ba-son nói lớn rắng : « Ai muốn đánh thì đánh xích một với người ta, nếu ý đồng mà đánh một mình thầy này thì chúng ta không chịu. Thấy ốm yếu hơn mà ! »

Cũng nhờ bọn thợ ấy mà bọn cửa tư Lỗi không dám áp lại. Tư Lỗi thấy vậy xốc đến một mình cố đánh trả thù, Minh-Đường thuận tay đánh một cái béc vào hàm xai tay trái, rồi bồi luôn một cái vào hàm xai tay mặt, làm cho tư Lỗi té nhào xuống nằm như một khúc gỗ. Chàng nhẩy theo chụp tay kéo dậy bóp họng nó mà rắng : « Mày có chịu xin lỗi cô ấy không? »

Tư Lỗi mặt ướm máu, bị bóp đau quá la hoảng rắng : « Ồi, đau quá, đau quá! Thôi buông ra, buông ra rồi tôi sẽ xin lỗi. »

Minh-Đường buông ra thì tư Lỗi muốn xé đất mà xuống ngật vì không biết độ thổ như Nhứt-Hồ nên cực chẳng đã phải xin lỗi cô ca rắng : « Thôi

Fumez le JOB

Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blinchy số 63.

Nhà Bảo Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cả h săn sóc người nằm chờ lại cần thận, hợp vệ-sinh lắm, là vì có cô *Mụ Nguyễn-thị-Yến* đứng trông coi cô *Mụ Nguyễn-thị-Yến* là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplomée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng đừng.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON

Dây thép tốt : ASSURANA - Dây thép nói : 748

1 - Bảo kế xe giá rẻ hơn hết.

2 - Khi rứt ro bồi thường mau lắm.

P. LA-VĂN-GỒNG

tôi vô p'ép, từ rày tôi không dám động đến cô nữa!

Bây Lộng thấy vậy, đứng vùng dậy, cầm trong tay một cái chai rượu, nạt Tư Lỗi rằng: « Anh chị gì mà xin lỗi con đi chớ đó? Mày lui ra đi, để tao đánh tâng tâng cho nó biết, kẻo nó dám chửi Anh chị. »

Bây Lộng mới bước ra khỏi bàn, Minh-Đường đã húc đầu vào bụng nó một cái rất mạnh và lanh như chớp, làm cho bây Lộng không thể đỡ được, bị té sấp xuống đập mặt, xệ hàm, dậy không muốn nổi. Bốn thợ ba-sơn đều cười lớn... Bây Lộng lồm cồm ngồi dậy, Minh-Đường chụp tay bóp một cái dường như cái kẹp sắt, làm cho bây Lộng bủn rủn tay chân, miệng la như qua: « trời ơi... đau quá! »

Minh Đường cười cách khinh bỉ rằng: « Mày anh chị há? Sao mày không xưng hùng xưng bá đi? Chửi gì mà chửi la không ngớt miệng, vậy khi bị đâm bị chém thì sao? Mày phải biết rằng du-côn hay là anh chị đều không phải là tự cái bộ vức vức, không phải là tự cái miệng đánh phách, không phải tự con rắn con rồng rơi ngực đầu, cũng người du côn đầu cho không làm bộ tịch ấy là du-côn. Thôi tao tha cho mày lần này, lần sau đứng xưng anh chị như vậy nữa mà chết không ai thương. »

Chàng toan thả tay ra nhưng chàng dóm lại thì thấy ngón tay áp út của nó cụt hết... Chàng cười: « Các lúc trước cũng vì mày xưng anh chị mà cụt hết ngón tay này chớ gì! Nếu không chửi thì tao sẽ cụt cụt ngón nữa. »

Bây Lộng nghe nói câu ấy thì biến sắc, mặt mày lơ lảo. Vừa được thả ra thì nó hoảng hốt, lách mình chạy mất. Mấy người trong quán đều vỗ tay cười ngất.

Minh-Đường xáy lại thấy người con gái ca sợ run thì hỏi: « Cô sợ lắm sao? »

Nàng thưa rất dịu ngọt rằng: « Em không sợ cho em chút nào, em chỉ sợ cho thầy mà thôi. »

— Có ở đâu? Tôi xin đưa cô về đến nhà.

Nàng ấy thấy có người đông quá, không tiện nói gì nên phải vâng lời, chào chú quán rồi đi trước. Minh Đường trả tiền rồi đi theo sau, đi đến con đường Champagne, nàng vào véu cửa một cái nhà lá nhỏ.

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Các ngài hãy dùng rượu
SUPER BANYULS

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^o OPTORG
SAIGON

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỡi con hỡi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**



MỘT TRÒ NHỎ ĐỐI VỚI VIỆC HỌC-BỔNG

Nhìn ăn bánh trong một năm trời dưng để dành tiền giúp cho Học-bổng của Phụ-Nữ Việt-Nam, làm lòng tốt của trò Đàm-Luận thiệt là ít có.

Chúng tôi nhơn dịp đùng luôn cả bức thư của trò lên đây, tưởng cũng là một bài học hay cho Nhi-Đồng ta vậy.

Kiên-Mỹ 14, 26 Août 1930

M. Nguyễn-Đức-Nhuận, Chủ-nhiệm báo Phụ-Nữ Tân-Vân.

Kính ông,

Từ năm ngoài tới năm nay, tôi có đặt ra một cái « đồng-bình » để dành tiền, cứ hễ mẹ tôi cho tiền ăn bánh thì tôi nhơn ăn, đem bỏ vào « đồng-bình ».

Bắt từ ngày 15 Septembre 1929, tức là ngày khai trường cho đến nay là ngày 26 Août 1930 nghĩa là gần đến ngày khai trường nữa (gần giáp năm) thì « đồng-bình » tôi đã đầy. Tôi chỉ ra đếm được 1\$50. Vậy xin gửi gắm vào Học-bổng Phụ-Nữ Tân-Vân, cái mandat 1\$50.

Mong rằng anh em bạn trẻ tuổi cũng làm như vậy.

Kính chúc tôn báo ông trường thọ.

ĐÀM-LUẬN (học lớp ba)
Chở ở: Làng Kiên-Mỹ Poste Phú Phong (Annam)

CỰC KHỔ VÀ SUNG SƯỚNG

Ông người ta sống ở đời, thử hỏi muốn sung sướng hay cực khổ? Hỏi vậy thì chắc hẳn trong các em, không có một trò nào nói muốn cực khổ, mà nói muốn sung sướng cả!

— Sao là cực khổ? Sao là sung sướng?

— Ngự-êo hèn dối rách này, không phải là cực khổ thật! Giàu sang cực trọng kia, chưa phải là sung sướng thật!

Người có của muốn xe mà dưng và tài không có, thì cũng là thảng dậy tờ ông thần của. Bất quá cái sung sướng vật chất trong như thế này thôi!

Người có chức trọng quyền cao, đi ô-tô (auto) ngồi ca-nô (canot) mà không biết lợi dụng cái quyền chức làm cho ích quốc lợi dân thì cũng chưa gọi là sung sướng được. Đời là cõi tạm, con người ta vinh nhục không chừng. Đứng tưởng là quyền chức đó mà vinh vang, mà lại, có khi nhục nhã lắm nữa!

Vậy ta ở đời nên giữ cho trọn hồn phận ở đời. Bản phận ở đời của ta có ảnh-hưởng tới thân ta, nhà ta và xã-hội ta!

Còn cực khổ và sung sướng, ta cũng đừng tưởng là cực khổ, đừng tưởng là sung sướng... Ở vào giữa cái đời này..... ai dám nói « tôi » hoàn toàn được? ... HY-VỌKd

SỐ DÂN TRÊN ĐỊA-CẦU

Kê dân-số ở trên đại-lục.

Ngàn, năm trăm, tám chục triệu người.

Á-châu tám trăm năm mươi,

Âu, ba trăm tám mươi ngoài lẻ năm.

Mỹ-châu một trăm bốn lăm,

Úc, năm mươi triệu, Phi, trăm ruồi mà.

Giải nghĩa: Đại-lục cõi đất liền, cõi đất gồm một châu hoặc hai, ba châu, như cựu-thế-giới, tân-thế-giới (continent) Đại-ý — Kê số dân trên địa-cầu có 158 triệu người, chia ở trong 5 châu: châu Á, 850 triệu, châu Âu, 385 triệu, châu Mỹ, 145 triệu, châu Úc, 10 triệu và châu Phi 150.

N. T.

RU CON

Con ơi, con ơi, con u!

Thôi con rằm ngũ, mẹ ru hời hời.

Con nằm, con nằm, con chơi.

Làm thính, con hãy nghe lời mẹ ru.

Sanh con bao quần công-phu,

Ơn cha nghĩa mẹ biển hồ láng lai.

Kể từ gìn giữ trong thai,

Trãi hai trăm tám mươi ngày sanh ra.

Lọt lòng nghe tiếng oa-oa,

Ơn trời, ơn đất, ơn ông bà biết bao?

Mẹ Bà vừa đỡ thai bào,

Tắm mình cột rún liền trao mẹ bồng.

Từ khi bú sữa đầu lòng,

Nuôi con sớm đã trông trong đêm ngày.

Trông cho biết nói, biết cười,

Biết bò, biết lật, biết ngồi, biết la.

Khi ăn, khi mặc trong nhà,

Khi đi, khi chạy, khi ra ngoài đường.

Dạy lo cho biết cương thường,

Biết điều ăn ở khôn ngoan bản hoài.

Gái trai thân đã ra đời,

Lo sao cho được ra người về vang.

Lòng lo kẻ xiết muộn vãn,

Về vãng nỗi giông, rõ ràng mẹ cha.

Cho hay trước-hiệu trong nhà,

Yêu dân, mến nước, sau ra ở đời.

Ru con, con hời hời hời,

Khuyến con ghi tạc mấy lời trước sau.

M^{lle} BẠCH-NGỌC-LIÊN (Huế)

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Nhi-Hồng-Huê

(Chuyện của một đứa nhỏ tự thuật)
(Tiếp theo)

Nói vừa xong, linh như có cái gì nghẹn ngào nơi cổ nàng Xô-Phi, hai hàng nước mắt nàng tràn ra, nàng khóc lóc thắm thiết, rồi mở hộp cần ra, lấy hai tờ giấy trao cho tôi xem. Tờ đầu là một đoạn nghị-dịnh của đảng cách-mạng đề ngày mùng 10 tháng hai năm Dân-quốc thứ hai, nạp trước tòa án ở Ba-Lê, tên Rê-Nê, hai mươi lăm tuổi, can về việc theo đảng quân-chủ, và cả gan chuyên chở tiền bạc ra ngoại-quốc. Tờ thứ nhì là một mảnh nhật-báo ngày 20 tháng hai, có những tên người mới bị tử-hình. Trong đó có tên Rê-Nê.

— Em ơi, di-tích của chị còn có chừng đó. Có đau đớn không em?

— Nàng vừa nói vừa lau nước mắt, thỉnh thoảng lại thở dài, tay cứ vuốt ve cái băng tim ở bức thư luôn.

— Em ơi, chị để mọi đồ kỷ-niệm và cả tấm lòng băng-tuyết này vào hộp cần đây. Từ ngày tin thắm kia như sét đánh bên tai, chị càng nghĩ tới chuyện xưa thì cái đời chị sống trên cõi trần này, chỉ là cái sống vắn vớ, không còn có vui sướng gì nữa.

— Em ơi, khối sầu này chị vẫn ôm chặt trong lòng, nuốt đắng ngậm cay, chẳng hề cùng ai thổ lộ. Đến khi chị em trong nhà ai cũng yên phận nấy cả rồi, chỉ còn có chị là bơ vơ cõi cút. Cha mẹ những muốn tìm nơi xứng đáng cho chị gởi thân. Nhưng... chị từ chối không ưng. Lòng này đã gởi chàng Rê-Nê ngày trước, dầu thế nào đi nữa, chị cũng giữ hai chữ thủy chung. Nay thành ra có con gái giá, nhưng mỗi lúc chị nhìn bức ảnh của người chung-tình của chị, hình như thấy miệng chàng nhấp nháy, kheo chị là con người ăn ở phải đạo.

— Em kính nàng, thương nàng quá chừng, nàng à. Nói xong tôi liền ôm lấy cổ nàng.

— Em ngoan lắm. Nàng vừa nói vừa ôm lấy tôi mà hôn hít. Đến với chị luôn em nghe, rồi chị em ta lại nói chuyện chàng Rê-Nê.

Tôi đến thăm nàng luôn: lúc nào nói chuyện cũng có chuyện Rê-Nê.

Cách vài năm sau, như ký nghĩ lẽ, tôi về thăm nhà, có người chạy lại nói rằng nàng Xô-Phi muốn

mời tôi qua nhà nàng nói chuyện. Nàng bị phong. Nếu người còn trẻ thì chẳng hề gì, nhưng nàng đã tuổi tác rồi, nên xem chừng bệnh nguy. Nàng nằm một mình trong giường, hơi thở đã yếu rồi. Thấy tôi qua, nàng cố gắng chống tay ngồi dậy nhưng không được, phải nằm xuống vừa thở vừa rung vừa nói: Kia, em đến đó à. Đến gần đây chị bảo: chị chết em à, này nghe chị dặn: khi chị đã chết rồi, chắc Liên-An sẽ tới lục xét tử và rương của chị, chắc chị ấy phá hư hết đồ. Nói đoạn, nàng phải im đi một lát để lấy hơi, rồi kéo ở dưới mền ra trao cho tôi một cái hộp cần và nói:

— Chị giao lại em giữ, giữ lấy làm vật kỷ niệm của chị. Thường thường em mở ra mà coi nghe em. Ở, nghĩ tới mẹ Xô-Phi già này, chết đến nơi rồi mà vẫn còn nhắc nhớ tên người yêu ở miệng. Thôi chị từ giã em. Giữ gìn cái nắp hộp, vì nó sắp hư rồi đó. Thôi em ra, chị Liên-An tới kia kia. Giấu hộp ấy vào áo kia. Em, chị từ giã em nghe, rồi ra âm dương cách trở... em... à...

Tôi chào nàng, lui ra, tâm-thần thốn-thức, đi về nhà giấu hộp ấy vào tủ sách. Cách hai hôm sau thì nàng tạ thế.

Từ ngày ấy đến nay tình đã bao thu, mà tôi còn giữ kỹ cái hộp cần. Mỗi lần mở nó ra lại thấy chàng Rê-Nê cười nụ trong cái khuôn vàng; khi nào đọc cái thư ấy, lại thương xót cho Xô-Phi quá chừng; mà nhánh bông « Nhi-hồng-huê » khô héo dễ trong tập thơ Mông-tiết ký-ơ kia, vẫn còn lộ ra cái ái-tình băng tuyết của nàng Xô-Phi.

— HẾT —

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trang, liên, chắn, và việc Hiếu III theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su) chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mọ bia.

Là người xúc dầu
Kim-Huê của nhà Vô-dinh-Dán
(155 bis, Charles Thomson, CHOLON)
chè ra, xúc đã mát da,
mà lại láng tóc

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19 CHOLON — HANOI TÉLÉPHONE : 806 HANOI

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

Trần-Châu-Phân



Thư phần này hỗn dược-phòng hết công nghiên-cứu mãi mới chế ra được. Dùng để thoa con nít, hoặc da mặt tàn nhang, hoặc nóng nảy lở những mụn do do cùng mặt, hoặc mình may ngứa ngứa, thì lấy phần này mà thoa cho thường vào may nơi ấy thì kiến-hiệu như thần. Bất kỳ gì trẻ he dùng phần này mà theo cho thường, thì thấy da mặt được mịn mần và tươi tấn lắm.

Mỗi hộp giá. 0 \$ 80
12 hộp giá. 3 00

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chi số cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
46, Boulevard Tông-đốc Phương. — CHOLON
Chi-điền ở HANOI phố hàng đường, số 47

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

THANG-LONG

20, rue Sabourain — SAIGON

NÓN GASQUE
TRANH THÈU
GỖI THÈU
GHÊ XÍCH ĐU
GHÊ THONET
GIẤY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NÍT
DẦU TỪ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain — SAIGON
THANG - LONG

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

